BỘ NN VÀ PTNT BAN HÀNH DANH MỤC, HÀM LƯỢNG KHÁNG SINH ĐƯỢC PHÉP SỬ DỤNG TRONG THỨC ĂN CHĂN NUÔI GIA SÚC, GIA CẦM

Ngày 31 tháng 5 năm 2016, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Thông tư số 06/2016/TT-BNNPTNT về việc ban hành Danh mục, hàm lượng kháng sinh được phép sử dụng trong thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm với mục đích kích thích sinh trưởng tại Việt Nam. Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh, sử dụng thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm trên lãnh thổ Việt Nam.

- Trong một sản phẩm thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm, chỉ được sử dụng tối đa 02 loại kháng sinh quy định trong Danh mục ban hành kèm theo Thông tư này; trường hợp sử dụng 02 loại kháng sinh phải có căn cứ khoa học.

- Tổ chức, cá nhân chỉ được sử dụng Premix có hàm lượng kháng sinh không vượt quá 20% để trộn vào thức ăn hỗn hợp cho gia súc, gia cầm với hàm lượng theo quy định tại Thông tư này; không được sử dụng vào mục đích khác.

- Kháng sinh sử dụng trong thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm với mục đích kích thích sinh trưởng tại Việt Nam trong Danh mục ban hành kèm theo Thông tư này chỉ được áp dụng đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2017.

- Sản phẩm thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm đang được phép lưu hành tại Việt Nam có chứa kháng sinh không đáp ứng quy định tại Thông tư này chỉ được phép lưu hành đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2016.

- Thông tư này thay thế các quy định về kháng sinh dùng trong thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm tại Thông tư số 81/2009/TT-BNNPTNT ngày 25 tháng 12 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia lĩnh vực thức ăn chăn nuôi.

Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 7 năm 2016.

DANH MỤC HÀM LƯỢNG KHÁNG SINH ĐƯỢC PHÉP SỬ DỤNG TRONG THỨC ĂN CHĂN NUÔI GIA SÚC, GIA CẦM VỚI MỤC ĐÍCH KÍCH THÍCH SINH TRƯỞNG TẠI VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 06/2016/TT-BNNPTNT ngày 31 tháng 5 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT)

Số TT	Tên kháng sinh	Hàm lượng (tối thiểu - tối đa) cho phép sử dụng trong thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh (mg kháng sinh/kg thức ăn)			Hàm lượng (tối thiểu - tối đa) cho phép sử dụng trong thức ăn hỗn hợp cho bê dưới 6 tháng tuổi (mg kháng sinh/kg thức ăn)
		Gà, chim cút (từ 1 đến 28 ngày tuổi)	Gà, chim cút đẻ trứng giống	Lợn nhỏ hơn 60 kg thể trọng	
1	Bambermycins	1 - 2	1 - 2	2 - 4	1 - 4
2	BMD(BacitracinMethylene-Disalicylate)	4 - 50	10 - 25	10 - 30	15 - 20
3	Chlortetracycline	10 - 50	*	10 - 50	10 - 50
4	Colistin sulphate	2 - 20	*	2 - 20	5 - 40
5	Enramycin	1 - 10	*	2,5 - 20	*
6	Kitasamycin	5 - 11	*	50 - 55	*
7	Lasalocid sodium	68 - 113	*		10 - 30
8	Lincomycin	2 - 4	*	10 - 20	*
9	Monensin	90 - 110	90 - 110	*	5 - 40
10	Narasin	*	*	15 - 30	*
11	Neomycin sulphate	10 - 50	*	10 - 50	15 - 20
12	Nosiheptide	2 - 4	*	2,5 - 20	*
13	Salinomycin sodium	40 - 60	*	*	10 - 30
14	Tylosin phosphate	4 - 50	*	20 - 40	20 - 30
15	Virginiamycin	5 - 15	*	5 - 10	10 - 22

Ghi chú:
Ký hiệu "" là không được phép sử dụng.*

BBT (gt)

TRIỂN KHAI THÁNG VỆ SINH, TIÊU ĐỘC KHỬ TRÙNG ĐỢT 2 NĂM 2016

Ngày 6/10/2016, Cục Thú y - Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Công văn số 8482/BNN-TY gửi Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về việc triển khai tháng vệ sinh, tiêu độc khử trùng đợt 2 năm 2016. Nội dung cụ thể như sau:

Để chủ động ngăn chặn dịch bệnh gia súc, gia cầm phát sinh và lây lan, ngăn ngừa bệnh lây cho người, bảo đảm an toàn thực phẩm cũng như an toàn dịch bệnh cho phát triển chăn nuôi để đẩy mạnh xuất khẩu, Bộ Nông nghiệp và PTNT phát động "Tháng vệ sinh, tiêu độc khử trùng môi trường đợt 2 năm 2016" trên toàn quốc, nhằm chủ động tiêu diệt mầm bệnh. Thời gian thực hiện trong vòng 01 tháng, bắt đầu từ ngày 01/11/2016 đến hết 30/11/2016.

Bộ Nông nghiệp và PTNT đề nghị đồng chí Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo chính quyền các cấp, các Sở, ngành, đoàn thể của địa phương phát động và tổ chức thực hiện "Tháng vệ sinh, tiêu độc khử trùng môi trường đợt 2 năm 2016" theo hướng dẫn tại Phụ lục 08 ban hành kèm theo Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, nội dung chi tiết và hình thức thực hiện như đã áp dụng trong các lần vệ sinh, tiêu độc khử trùng trước đây, cụ thể như sau:

Những trại chăn nuôi tập trung tổ chức thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng theo sự giám sát của chính quyền địa phương và chuyên môn thú y

1. Những trại chăn nuôi tập trung, cơ sở giết mổ động vật tập trung, cơ sở ấp trứng gia cầm tự lo vật tư, kinh phí, tổ chức thực hiện theo sự giám sát của chính quyền địa phương và chuyên môn thú y.

2. Chính quyền địa phương chỉ đạo, bố trí hố sát trùng tại khu vực đường mòn, lối mở biên giới trên địa bàn quản lý.

3. Tại cửa khẩu biên giới: Cơ quan kiểm dịch động vật phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng làm nhiệm vụ tại cửa khẩu tham mưu cho Ban quản lý cửa khẩu bố trí hố sát trùng và thực hiện vệ sinh tiêu độc, khử trùng các phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật đi qua cửa khẩu.

4. Chính quyền cấp xã tổ chức các đội phun thuốc sát trùng cho khu vực chăn nuôi hộ gia đình, chợ buôn bán động vật sống ở nông thôn, nơi công cộng, đường làng, ngõ xóm, khu nhốt giữ động vật, sản phẩm động vật nhập lậu...; việc phun khử trùng chỉ được thực hiện sau khi đã được vệ sinh cơ giới như quét dọn, cọ, rửa sạch...

5. Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện "Tháng vệ sinh, tiêu độc khử trùng đợt 2 năm 2016" tại địa phương; giao Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài chính, các Sở ngành của địa phương và Ủy ban Nhân dân các cấp triển khai thực hiện.

BBT (gt)

DIỄN ĐÀN KHUYẾN NÔNG @ NÔNG NGHIỆP CHUYÊN ĐỀ: "GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ SẢN XUẤT TRONG CHĂN NUÔI HEO KHU VỰC NAM BỘ"

Trang trại nuôi heo tại xã Thanh An, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre thực hiện tốt công tác giống, thức ăn và vệ sinh chuồng trại

Ngày 30/9/2016, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bến Tre tổ chức Diễn đàn Khuyến nông @ Nông nghiệp chuyên đề "Giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất trong chăn nuôi heo khu vực Nam Bộ" nhằm cung cấp thêm thông tin, khuyến khích bà con nông dân thay đổi tập quán chăn nuôi, giúp ngành chăn nuôi heo các tỉnh Nam Bộ thực hiện tốt các giải pháp đồng bộ về giống, thức ăn, chuồng trại, vệ sinh thú y, phòng trừ dịch bệnh và thị trường.

Theo Cục Chăn nuôi, tính từ năm 2012 đến tháng 4/2016, chăn nuôi heo trên cả nước liên tục tăng trưởng, tổng đàn tăng khoảng 1,5%, sản lượng bình quân tăng 3,18%; số lượng đàn heo trên 28,3 triệu con, tăng 3,54% so với cùng kỳ năm 2015. Tổng đàn heo của khu vực Nam Bộ đạt trên 6,6 triệu con, chiếm khoảng 25% so với cả nước, cung cấp cho thị trường trên 1 triệu tấn thịt, chiếm khoảng 28% so với cả nước. Tuy nhiên, phát triển chăn nuôi heo chưa bền vững do quy mô nhỏ lẻ, manh mún, có gần 90% hộ chăn nuôi dưới 9 con, trong đó quy mô dưới 5 con chiếm gần 80%. Chăn nuôi heo cũng đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức như năng suất thấp, nhiều khâu trung gian trong phân phối nên giá thành sản phẩm cao…

Trong khuôn khổ Diễn đàn, nông dân các tỉnh và đại biểu đã tham quan trang trại nuôi heo tại xã Thanh An, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre. Ông Ôn Văn Hùng, chủ trang trại cho biết, hiện ông nuôi 208 heo nái, gần 3.000 heo thịt, 1 tháng xuất chuồng khoảng 300 con có trọng lượng bình quân 100 kg/con, với giá 42 - 43 ngàn đồng/kg, lãi khoảng 1,5 triệu đồng/con. Hiện nay, khó khăn nhất là về giá bán thấp do không sử dụng chất tạo nạc, heo nhiều mỡ và tại địa phương chưa đủ con giống, do vậy ông phải mua từ tỉnh khác.

Tại Diễn đàn, Ban Chủ tọa đã giải đáp thoả đáng trên 50 câu hỏi tập trung vào các vấn đề như: Công tác giống; Công tác thú y (sử dụng kháng sinh trong chăn nuôi, phòng bệnh bằng vắc xin, sử dụng đệm lót sinh học, xử lý chất thải, môi trường,

Các đại biểu tham quan mô hình nuôi heo trang trại tại hộ ông Ôn Văn Hùng, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre

máy tách ép phân…); Công thức phối trộn thức ăn; Chính sách hỗ trợ chăn nuôi, giá cả; Xuất khẩu thịt heo; Chuỗi liên kết giá trị trong chăn nuôi heo...

Thông qua Diễn đàn, bảy nhóm giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất trong chăn nuôi heo khu vực Nam Bộ được đưa ra, như sau:

- Thứ nhất, về giống: Cục Chăn nuôi coi công tác quản lý lợn đực giống là bước đột phá trong việc thực hiện đề án tái cơ cấu ngành chăn nuôi, trước mắt có thể nhập khẩu giống để lai tạo, cải thiện chất lượng con giống trong nước.

- Thứ hai, về thức ăn: Kết hợp thức ăn công nghiệp với thức ăn sẵn có của địa phương để hạ giá thành sản phẩm tạo cạnh tranh trên thị trường.

- Thứ ba, chăm sóc nuôi dưỡng, kiểm soát giết mổ: Khuyến khích các cơ sở chăn nuôi áp dụng chăn nuôi an toàn sinh học, quy trình thực hành chăn nuôi tốt (VietGAHP). Xây dựng vùng an toàn dịch bệnh. Thực hiện tốt quy hoạch, giảm các điểm giết mổ nhỏ, nâng cấp các cơ sở giết mổ đạt tiêu chuẩn.

- Thứ tư, về môi trường: Cần quy hoạch phù hợp theo vùng sinh thái không bị quá tải gây ô nhiễm môi trường; Xử lý chất thải chăn nuôi bằng hầm Biogas (hệ thống khí sinh học), xử lý chất thải bằng chế phẩm sinh học (men sinh học, đệm lót sinh học), ủ phân hữu cơ (compost)… Góp phần cải thiện môi trường chăn nuôi.

- Thứ năm, về tổ chức sản xuất: Từng bước chuyển từ chăn nuôi nhỏ lẻ, phân tán sang chăn nuôi tập trung có kiểm soát, thực hiện liên kết trong chăn nuôi.

- Thứ sáu, về chính sách: Tiếp tục tham mưu và đề xuất cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi phù hợp với tình hình thực tiễn, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, miễn giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất…; Chính sách hỗ trợ sản xuất như vật tư thụ tinh nhân tạo lợn, mua lợn đực giống, xử lý chất thải chăn nuôi…

NGUYỄN THỊ NHUNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Lưu vực sông Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam là nơi có thể phát triển nuôi cá lồng bè khá tốt do môi trường nước sạch, thông thoáng, lưu thông tốt, không ảnh hưởng tới giao thông đường thủy và ở vị trí khá thuận lợi về giao thông đi lại. Vì vậy ngay từ năm 2013, Trung tâm Khuyến nông Quảng Nam đã phối hợp với Trung tâm Ứng dụng Chuyển giao kỹ thuật Nông nghiệp và PTNT Tam Kỳ triển khai mô hình trình diễn tại phường An Sơn, thành phố Tam Kỳ với 2 lồng cá diêu hồng. Sau đó, nhiều hộ dân đã phát triển mở rộng mô hình này ra đến 150 lồng, với nhiều loại cá khác nhau như diêu hồng, trê lai, tra, leo.

Trước sự phát triển lớn mạnh của nghề nuôi cá lồng bè, nhiều vấn đề đã phát sinh như ô nhiễm môi trường, dịch bệnh, sản xuất riêng lẻ theo kiểu tự phát nên khó đảm bảo các yếu tố đầu vào và thị trường tiêu thụ sản phẩm. Cuối năm 2013, các hộ nuôi cá ở đây đã cho ra đời Tổ hợp tác nuôi cá lồng, bè An Sơn, thuộc khối phố 7 và 8, phường An Sơn, thành phố Tam Kỳ với 5 hộ tham gia trên qui mô 100 lồng nuôi.

Với định hướng phát triển chung của ngành, nghề nuôi cá lồng bè trong thời gian qua của tỉnh Quảng Nam phát triển khá mạnh với sản lượng toàn tỉnh đạt khoảng trên 2.000 tấn/năm. Hiện nay, toàn tỉnh có khoảng 470 lồng nuôi cá nước ngọt trong các hồ thủy lợi, thủy điện và trên sông Tam Kỳ; Sản lượng 1,5 - 2,5 tấn/lồng/vụ tùy đối tượng nuôi (có thể nuôi 2 vụ/năm) và 240 lồng nuôi cá nước mặn, lợ (cá mú, hồng, dìa, chẽm, bớp), sản lượng trung bình 1 tấn/lồng. Mô hình đem lại hiệu quả kinh tế cao cho người nuôi, thu lãi

QUẢNG NAM: TỔ HỢP TÁC NUÔI CÁ LỒNG BÈ TRÊN SÔNG TAM KỲ

từ 30 - 50 triệu đồng/lồng. Các đối tượng thủy sản đưa vào nuôi lồng bè đạt năng suất và hiệu quả kinh tế cao. Sản phẩm nuôi lồng bè có chất lượng tốt, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, được người tiêu dùng ưa chuộng, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ của thị trường. Hiện nay, trong tỉnh vẫn còn tiềm năng diện tích mặt nước khá lớn, nếu biết tận dụng được điều kiện này, đưa các đối tượng có giá trị kinh tế cao như cá lăng nha, leo, chình và một số đối tượng thủy sản mặn, lợ bên cạnh đối tượng chủ lực như cá diêu hồng vào nuôi trong hồ thủy lợi, thủy điện, trên sông gắn với việc mở rộng thị trường tiêu thụ sẽ tạo được bước đột phá trong lĩnh vực nuôi thủy sản, dần tiến tới sản xuất hàng hóa.

Trao đổi với chúng tôi, ông Trần Minh Đức - Tổ trưởng Tổ hợp tác nuôi cá lồng, bè An Sơn chia sẻ: Để nuôi cá đạt được hiệu quả cao, người nuôi cần làm tốt việc chuẩn bị lồng bè, chọn giống, chăm sóc, đặc biệt là khâu phòng bệnh và quản lý thức ăn theo từng giai đoạn phát triển của cá. Cần chọn mua cá giống ở những nơi tin cậy, có nguồn gốc rõ ràng, cá khỏe mạnh, cỡ cá đồng đều, màu sắc đồng nhất. Thức ăn cho cá phải của những doanh nghiệp có uy tín, có đầy đủ các thành phần cơ bản, bao gồm các chất dinh dưỡng cần thiết như đạm, Lipid, Vitamin.

Nuôi cá lồng bè trên sông Tam Kỳ thuộc địa phận phường An Sơn

Đặc biệt, theo ông Đức, việc phát triển nuôi cá lồng bè theo mô hình Tổ hợp tác này là cần thiết và có nhiều ý nghĩa. Các hộ nuôi cá trong tổ đã hỗ trợ nhau về kỹ thuật, liên kết trong sản xuất từ việc xây dựng lồng bè, đến các chi phí đầu vào như con giống, thức ăn, thuốc, hóa chất phòng bệnh cũng như khâu tiêu thụ sản phẩm, giúp việc phát triển nuôi cá được ổn định. Mặc dù, từ đó đến nay, hoạt động của Tổ ngày càng phát triển nhưng cũng chỉ trên tinh thần tự nguyện. Vì vậy, mong muốn của những người nuôi là cần có sự giúp sức từ các cơ quan cơ quan chức năng và chính quyền địa phương để hiện thực hóa mối liên kết 4 nhà trong phát triển sản xuất, giúp nghề nuôi cá lồng bè nơi đây phát triển bền vững.

Có thể nói, trong những năm gần đây, các mô hình Tổ hợp tác, Hợp tác xã và sản xuất theo chuỗi giá trị trong nuôi trồng thủy sản là những hình thức liên kết mang lại nhiều thuận lợi để những người sản xuất vươn ra thị trường bên ngoài, tiếp cận các tiến bộ kỹ thuật và nhận được sự hỗ trợ tích cực về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển nuôi trồng thủy sản của tỉnh trong thời gian tới.

NGUYỄN THỊ ĐỒNG
Trung tâm Khuyến nông Quảng Nam

HỘI THI THAO GIẢNG KHUYẾN NÔNG PHỤC VỤ TÁI CƠ CẤU NGÀNH NÔNG NGHIỆP NĂM 2016

Ban tổ chức chụp ảnh lưu niệm cùng các đội tuyển tham gia Hội thi

Các tiểu phẩm đặc sắc trong Phần thi sân khấu hóa "Vai trò của công tác tập huấn, khuyến nông phục vụ tái cơ cấu ngành Nông nghiệp"

Các đội tuyển tự tin thể hiện kiến thức và kỹ năng thực hành thao giảng

Kết thúc Hội thi, Ban tổ chức trao 06 giải, trong đó:

Giải Nhất: Đội tuyển Lào Cai

02 Giải Nhì: Đội tuyển Hà Nội và Hà Nam

03 Giải Ba: Đội tuyển Bắc Giang, Thái Nguyên và Hưng Yên

Cùng 03 giải cho các thí sinh có phần thi thao giảng xuất sắc: Nguyễn Thị Nhâm - đội tuyển Hà Nam, Trần Quốc Toản - đội tuyển Lào Cai, và Hà Thúy Tuyển - đội tuyển TP. Hà Nội.

TUYÊN QUANG: PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRANG TRẠI THEO HƯỚNG SẢN XUẤT HÀNG HOÁ

Thời gian qua, cùng với sự phát triển trong nhiều lĩnh vực của tỉnh Tuyên Quang, kinh tế trang trại đã hình thành và không ngừng mở rộng cả về số lượng và chất lượng góp phần thúc đẩy sản xuất hàng hóa, tăng sức cạnh tranh của nông sản, giúp nhiều hộ dân vươn lên làm giàu.

Theo Chi cục Phát triển nông thôn, đến tháng 6/2016, toàn tỉnh có 427 trang trại, tập trung ở các huyện Chiêm Hoá, Hàm Yên, Yên Sơn, Sơn Dương. Loại hình trang trại chăn nuôi chiếm số lượng lớn nhất với 171 trang trại, trồng trọt có 121 trang trại, trang trại tổng hợp có 125, lâm nghiệp có 9 trang trại và thủy sản có 1 trang trại. Các trang trại chăn nuôi, tổng hợp chủ yếu là chăn nuôi lợn (lợn sinh sản, lợn thịt), quy mô từ 200 con trở lên; Gia cầm (gà, vịt, chim bồ câu) quy mô từ 1.000 con trở lên.

Tổng nguồn vốn đầu tư của các trang trại là trên 365 tỷ đồng, góp phần quan trọng tạo việc làm cho 3.345 lao động ở nông thôn. Tổng doanh thu năm 2015 của các trang trại đạt 410,63 tỷ đồng/358 trang trại, bình quân đạt 1,14 tỷ đồng/trang trại, tổng lãi đạt 112,5 tỷ đồng trang, bình quân thu lãi 314,3 triệu đồng/năm/trang trại. Các trang trại đều có lãi, đặc biệt thu lãi cao là các trang trại trồng trọt (trồng cam, bưởi) ở huyện Hàm Yên, Yên Sơn và trang trại chăn nuôi tại huyện Sơn Dương.

Một số gương điển hình phải kể đến là ông Trình Ngọc Huynh ở xã Yên Lâm, huyện Hàm Yên với 51 ha rừng, trên 10 ha cam sành, doanh thu đạt trên 2,5 tỷ đồng/năm; Ông Nguyễn Văn Giàu ở xã Phúc Ninh, huyện Yên Sơn với gần 20 ha cây ăn quả, chủ yếu là bưởi và cam đường canh cho doanh thu gần 2 tỷ/năm; Hộ bà Tạ Thị Kiều ở xã Hợp Thành, hộ ông Nguyễn Tiến Mạnh ở xã Sơn Nam, huyện Sơn Dương chăn nuôi lợn thịt doanh thu trên 3 tỷ đồng/năm...

Vườn cam có doanh thu trên 2,5 tỷ đồng/năm của gia đình anh Trình Ngọc Huynh, xã Yên Lâm, huyện Hàm Yên

Tuy kinh tế trang trại của tỉnh Tuyên Quang đã có bước phát triển, nhưng vẫn còn những tồn tại cần khắc phục, đó là: Chủ trang trại chủ yếu là hộ gia đình nông dân nên trình độ quản lý hạn chế. Nhiều chủ trang trại vẫn áp dụng phương thức sản xuất truyền thống, chưa tìm hiểu thị trường đầu ra cho sản phẩm, chưa có nhiều trang trại liên kết với doanh nghiệp trong sản xuất, cung ứng và tiêu thụ sản phẩm...

Để kinh tế trang trại thực sự tạo được sức mạnh mới trong phát triển nông nghiệp và nông thôn, một số giải pháp cần thực hiện đó là:

1. Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển kinh tế trang trại. Rà soát, bổ sung quy hoạch phát triển kinh tế trang trại, trên cơ sở xác định các vùng phát triển trang trại. Đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là hệ thống thuỷ lợi, giao thông, điện, nước, cơ sở chế biến, sản xuất, cung ứng giống cây, con… Đảm bảo đáp ứng tốt yêu cầu phát triển sản xuất của trang trại.

2. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kỹ thuật, nghiệp vụ quản lý, kiến thức thị trường cho các chủ trang trại và người lao động trong các trang trại. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Khuyến nông và Trạm Khuyến nông các huyện, thành phố để chuyển giao, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ vào sản xuất. Khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện cho các trang trại hợp tác và liên kết với các doanh nghiệp chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

3. Đẩy mạnh việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với những diện tích đất đủ điều kiện để các chủ trang trại yên tâm đầu tư phát triển.

4. Chủ trang trại thực hiện đầy đủ công tác bảo vệ môi trường, chủ động và tích cực tạo ra những sản phẩm nông nghiệp sạch, đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm, có giá trị kinh tế để nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường.

NGUYỄN ĐẠI THÀNH
GĐ. Trung tâm Khuyến nông Tuyên Quang

VĨNH LONG:
HIỆU QUẢ TỪ MÔ HÌNH NUÔI THỦY SẢN GHÉP

Phong trào nuôi thủy sản quy mô nông hộ tại huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long hiện có hai hình thức nuôi chính là nuôi đơn và nuôi ghép các loài cá. Tuy nhiên, vài năm trở lại đây việc nuôi thâm canh một loài cá (cá lóc, cá thát lát còm…) đang gặp nhiều khó khăn như dịch bệnh, giá cả bấp bênh… làm cho các mô hình này kém phát triển. Từ đó, việc nuôi ghép các loài thủy đặc sản với các loài cá khác để tăng thu nhập trên cùng một diện tích nuôi là cần thiết.

Mục đích của nuôi ghép là tận dụng tối đa diện tích mặt nước, nguồn thức ăn dư thừa của đối tượng nuôi chính, vừa hạn chế ô nhiễm môi trường và nguy cơ xảy ra dịch bệnh, vừa tăng hiệu quả kinh tế trên một đơn vị diện tích mặt nước.

Ông Võ Văn Thảo ở ấp Tân Hiệp, xã Tân Bình, huyện Bình Tân khá thành công với mô hình nuôi ghép ếch Thái Lan + cá rô đầu nhím và cá trê trắng. Ông là người nuôi cá lóc nhiều năm, những năm gần đây gặp khó khăn do dịch bệnh, nguồn thức ăn tươi sống khan hiếm trong khi giá thức ăn viên lại khá cao, thế là ông chuyển sang nuôi ếch Thái Lan. Vụ đầu nuôi ếch khá thành công, thấy thức ăn rơi vãi của ếch ăn vừa lãng phí vừa làm ô nhiễm môi trường. Sang vụ nuôi sau, ông quyết định thả ghép ếch với cá rô đầu nhím và cá trê trắng.

Mô hình nuôi ghép ếch với cá rô đầu nhím và cá trê trắng của hộ ông Võ Văn Thảo

Trên diện tích ao 500 m^2 ao, ông chia làm 4 vèo và thả 20.000 con ếch giống, đồng thời thả thêm 10 kg cá rô giống và gần 15 kg cá trê trắng. Theo đó, ếch được nuôi trên vỉ tre đặt trong vèo, cá rô được nuôi trong vèo chung với ếch, cá trê trắng thả ngoài vèo nuôi ếch. Sau hơn 2 tháng nuôi, ông thu hoạch được hơn 2 tấn ếch, hơn 200 kg cá rô và 200 kg cá trê trắng. Với giá bán ếch 31.000 đồng/kg, cá rô 20.000 đồng/kg và cá trê trắng 50.000 đồng/kg, trừ chi phí, gia đình ông thu lãi trên 40 triệu đồng.

Trao đổi với chúng tôi, ông cho biết: Thực hiện nuôi ghép có thể bảo đảm được nguồn thu nhập, nếu nuôi ếch có hoà vốn thì vẫn còn nguồn thu từ cá rô và cá trê trắng. Trong quá trình nuôi không cần cho cá rô và cá trê trắng ăn mà cá vẫn lớn do tận dụng được nguồn thức ăn rơi vãi của ếch, cá trê trắng lại rất dễ bán nên không ngại đầu ra cho sản phẩm.

Sau vụ nuôi này, ông đang tiến hành vụ nuôi tiếp theo và ếch đang phát triển tốt, hứa hẹn một vụ nuôi tiếp tục thành công. Nuôi ghép vừa giúp người nuôi giảm rủi ro, tận dụng tốt nguồn thức ăn, diện tích mặt nước để tăng thu nhập và đa dạng hóa sản phẩm.

MINH LUÂN

Trạm Khuyến nông huyện Bình Long, tỉnh Vĩnh Long

ĐIỆN BIÊN:
KẾT QUẢ BƯỚC ĐẦU MÔ HÌNH NUÔI CÁ RÔ ĐẦU VUÔNG

Thực hiện chương trình hỗ trợ nông nghiệp năm 2016, Trung tâm Thủy sản Điện Biên triển khai mô hình nuôi thương phẩm cá rô đầu vuông trong ao cho các hộ nông dân thuộc địa bàn xã Thanh Nưa, Thanh Hưng, Thanh Chăn, Thanh Xương (huyện Điện Biên), kết quả ban đầu khả quan, mở ra hướng phát triển kinh tế mới cho nông dân.

Cá rô đầu vuông có nguồn gốc từ tỉnh Hậu Giang và được nông dân miền Bắc nuôi thả những năm gần đây. Về đặc điểm sinh học, khi còn nhỏ, cá rô đầu vuông giống cá rô đồng, nhưng khi lớn lên, cá có đầu to và vuông, vẩy màu vàng sậm, đuôi xòe và đỏ nhạt, mình dài hơi cong, có 2 chấm đen ở gần đuôi và mang cá. Đây là loài cá dữ, ăn tạp, thiên về ăn động vật. Thức ăn gồm: Tôm, tép, cá con, sinh vật phù du, động vật không xương sống, các phụ phẩm nông nghiệp như cám, gạo, các phế phẩm thủy sản… Trong nuôi thâm canh, cá thường ăn thức ăn viên có hàm lượng đạm thích hợp.

Cá rô đầu vuông có ưu điểm vượt trội là tốc độ sinh trưởng nhanh hơn so với cá rô đồng, con đực và con cái tăng trưởng đều nhau. Nuôi 3 tháng đầu có thể đạt trọng lượng 150 - 200g/con; Nếu nuôi 6 tháng, trọng lượng cá có thể đạt từ 500 - 800g/con. Cá rô đầu vuông có chất lượng thịt thơm ngon, dày mình, ít xương nên mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Thu hoạch cá rô đầu vuông tại hộ ông Đặng Đình Phiên, xã Thanh Nưa, huyện Điện Biên

Bà Chu Thị Thanh Xuân - Giám đốc Trung tâm Thủy sản Điện Biên cho biết, từ đầu tháng 6, Trung tâm phối hợp với Trạm Khuyến nông - Khuyến ngư huyện Điện Biên, Ủy ban Nhân dân các xã lựa chọn các hộ có đủ điều kiện để triển khai mô hình. Kết quả, đã chọn được 6 hộ tham gia với tổng diện tích mặt nước 5.000 m^2. Ngoài ra, Trung tâm tổ chức tập huấn kỹ thuật cho hộ tham gia mô hình và hộ nông dân muốn học tập kinh nghiệm nuôi cá rô đầu vuông với những kiến thức cơ bản về đặc điểm sinh học của cá; Quy trình kỹ thuật nuôi trong ao; Một số bệnh thường gặp và cách phòng trị… Trung tâm cấp 55.000 con cá giống trọng lượng 5g/con, mật độ thả 11 con/m^2; 7,7 tấn thức ăn có độ đạm đạt trên 30% cho các hộ. Định kỳ, Trung tâm cử cán bộ kiểm tra mô hình, hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc để đánh giá tốc độ phát triển, sinh trưởng của cá.

Sau 3 tháng nuôi, trọng lượng cá rô đầu vuông thương phẩm trung bình đạt 150g/con, sản lượng cá thu hoạch trên 5.000m^2 thử nghiệm là 6.197,7 kg cá thương phẩm. Với giá bán 50.000 đồng/kg, người dân thu về hơn 300 triệu đồng. Sau khi trừ chi phí, lãi thuần đạt gần 120 triệu đồng.

Với kết quả khả quan từ mô hình nuôi thương phẩm cá rô đầu vuông trong ao, thời gian tới, Trung tâm Thủy sản Điện Biên sẽ tiếp tục nhân rộng mô hình nhằm giúp nông dân có thêm cách thức sản xuất mới để phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, góp phần xây dựng nông thôn mới.

HOÀNG KHẮC TÂN
Trung tâm Khuyến nông Điện Biên

BÌNH ĐỊNH: TRỒNG ĐẬU XANH TRÊN ĐẤT LÚA CHUYỂN ĐỔI CHO HIỆU QUẢ KINH TẾ CAO

Vụ hè thu năm 2016, Trung tâm Khuyến nông Bình Định đã phối hợp với Trạm Khuyến nông huyện Hoài Ân triển khai mô hình "Trồng đậu xanh trên chân đất lúa chuyển đổi" tại thôn An Hậu, xã Ân Phong.

Mô hình có diện tích 1 ha, sử dụng giống đậu xanh ĐX 208, với sự tham gia của 15 hộ nông dân. Mục tiêu của mô hình là giúp nông dân tiếp cận với các tiến bộ kỹ thuật thâm canh cây đậu xanh trên đất lúa chuyển đổi như: giống mới, kỹ thuật canh tác và phòng trừ sâu bệnh. Mô hình được triển khai nhằm thực hiện chủ trương chỉ đạo của ngành nông nghiệp tỉnh về chuyển đổi cơ cấu cây trồng, chủ động đối phó với biến đổi khí hậu, chuyển các diện tích đất lúa thiếu nước, sản xuất bấp bênh sang cây trồng cạn nhằm khắc phục tình trạng nắng hạn thiếu nước sản xuất, nâng cao giá trị kinh tế trên một đơn vị diện tích, tăng thu nhập cho người nông dân.

Mặc dù trồng ở vụ hè 2016, trong điều kiện thời tiết khô hạn, nắng nóng nhưng giống ĐX 208 cho thấy có khả năng chịu nóng tốt, thích ứng với điều kiện đất đai và khí hậu, chịu thâm canh, thời gian sinh trưởng ngắn 55 - 60 ngày; Cây sinh trưởng và phát triển ổn định, chiều cao cây trung bình đạt từ 60 - 70 cm, ra hoa khá tập trung, chín nhanh và chín đồng loạt, không nẻ hạt nên thuận lợi trong việc thu hoạch (thu hoạch nhanh 7 - 10 ngày); Phù hợp với canh tác tại những vùng thiếu nước tưới.

Mô hình trồng thâm canh cây đậu xanh trên đất lúa chuyển đổi cho năng suất cao

Kết quả: Sau thu hoạch đợt 1, năng suất đậu xanh của mô hình đạt 9,3 tạ/sào (500m^2/1sào)(tương đương 18,6 tấn/ha). Với giá bán đậu xanh thời điểm hiện tại 30.000 đồng/kg, thu nhập đạt bình quân đạt 2.790.000 đồng/sào (tương đương 55.800.000 đồng/ha); Trừ chi phí sản xuất, bà con nông dân thu lãi ròng 1.368.000 đồng/sào, cao hơn 635.750 đồng so với trồng lúa. Được biết, sau khi thu hoạch đợt 1, đậu xanh tiếp tục ra hoa đợt 2 với tỷ lệ khá cao, khả năng cho năng suất đạt 30 - 40% so với đợt 1; Ước tính năng suất cả vụ sẽ đạt 25 tạ/ha, khi đó lợi nhuận từ mô hình sẽ đạt cao hơn.

Bên cạnh đó, mô hình trồng đậu xanh còn giúp cải tạo đất, thực hiện luân canh cây trồng, giảm được sâu bệnh, giảm lượng nước tưới 70% so với trồng lúa; Giảm áp lực lao động trong mùa vụ sản xuất lúa, tạo ra việc làm thường xuyên, nâng cao hiệu quả kinh tế.

Kết quả thực hiện mô hình "Trồng đậu xanh trên chân đất lúa chuyển đổi" đã góp phần chuyển đổi cơ cấu cây trồng cạn trên vùng đất lúa sản xuất kém hiệu quả tại xã Ân Phong; Giúp nông dân nắm bắt được kỹ thuật sản xuất thâm canh giống đậu xanh mới ĐX 208. Đây cũng là mô hình được nhiều bà con nông dân trong xã và huyện tới tham quan, học tập, giúp mô hình được nhân rộng và đẩy mạnh phát triển sản xuất theo quy hoạch chuyển đổi cây trồng cạn của xã, của huyện trong thời gian tới.

PHAN THANH SƠN
Trung tâm Khuyến nông Bình Định

QUẢNG BÌNH: KHÁ GIẢ NHỜ ĐƯỢC ĐÀO TẠO NGHỀ

Từ năm 2011 - 2015, tỉnh Quảng Bình có 10.820 lao động nông thôn (LĐNT) được đào tạo nghề. Theo đánh giá của Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Bình, nhờ được đào tạo nghề, nhiều mô hình kinh tế tổng hợp ở khu vực nông thôn đã và đang phát huy hiệu quả, tạo công ăn việc làm và mang lại nguồn thu nhập ổn định cho người nông dân tại địa phương. Đến nay đã có 49 mô hình tiêu biểu đã và đang phát huy hiệu quả.

Anh Lê Thanh Phong, thôn Kim Nại, xã An Ninh, huyện Quảng Ninh cho biết, năm 2013 anh được tham gia học nghề trồng nấm và đã thực hiện thành công mô hình trồng nấm tại gia đình. Hiện nay, bình quân mỗi ngày mô hình cung cấp ra thị trường 50 kg nấm thương phẩm các loại như nấm rơm, nấm sò… Thường xuyên tạo việc làm cho 3 lao động tại địa phương với thu nhập trên 6 triệu đồng/người/tháng. Hàng năm, mô hình đã mang lại nguồn thu nhập đáng kể, trên 120 triệu đồng cho gia đình anh Phong.

Năm 2010, sau khi được tham gia lớp học nghề chăn nuôi thú y do Trung tâm Dạy nghề tổng hợp huyện Minh Hóa tổ chức, anh Đinh Minh Chính, thôn Ba Nương, xã Xuân Hóa, huyện Minh Hóa đã mạnh dạn vay nguồn vốn hàng chục triệu đồng của Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội, Phòng Giao dịch Minh Hóa để đầu tư phát triển sản xuất. Từ một con lợn nái thả nuôi thí điểm ban đầu, sau khi đã xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất cần thiết, làm hầm bioga để thu gom chất thải, bảo vệ môi trường, đến nay số lượng vật nuôi của gia đình anh đã tăng lên 200 con lợn thịt, lợn nái, hàng năm thu nhập trên 100 triệu đồng.

Nhờ được đào tạo nghề, tỉnh Quảng Bình đã xuất hiện nhiều mô hình kinh tế hiệu quả

Đến xã Mỹ Trạch, huyện Bố Trạch, gặp chị Nguyễn Thị Vân, Chủ nhiệm Hợp tác xã Nón lá Mỹ Trạch, chúng tôi càng hiểu thêm về hiệu quả mà công tác đào tạo và dạy nghề cho LĐNT mang lại cho những người nông dân ở vùng quê này. Chị Vân cho biết, Hợp tác xã được thành lập năm 2008. Năm 2010, chị được tham gia tập huấn kỹ thuật làm nón, sau đó chị đã truyền đạt kiến thức đã học đến các thành viên trong Hợp tác xã. Với số lượng lao động trên 750 người, bình quân hàng năm Hợp tác xã sản xuất được trên 25 ngàn sản phẩm nón lá, gồm từ 5 - 6 mặt hàng, với hai chủng loại chính là nón lá dừa và nón lá nón, được thị trường tiêu thụ trong và ngoài tỉnh ưa chuộng, mang lại nguồn thu hàng trăm triệu đồng.

Trong năm 2016, toàn tỉnh phấn đấu đào tạo nghề cho 10.832 LĐNT, trong đó cao đẳng nghề 430 người, trung cấp nghề 900 người, sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 03 tháng 9.502 người, góp phần nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề toàn tỉnh lên 38,5% vào cuối năm 2016. Tỉnh cũng sẽ hỗ trợ đào tạo nghề cho 5.000 LĐNT, bao gồm dạy nghề nông nghiệp 2.150 người, dạy nghề phi nông nghiệp 2.850 người, trong đó hỗ trợ đào tạo nghề, hướng dẫn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ cho 250 người khuyết tật. Phấn đấu tỷ lệ LĐNT được hỗ trợ học nghề có việc làm hoặc tự tạo việc làm tối thiểu đạt 80%....

Với những chủ trương, chính sách hợp lý, nhằm hỗ trợ và khuyến khích công tác đào tạo, dạy nghề cho lao động ở nông thôn đã và đang được triển khai thực hiện, tin chắc rằng, đời sống, thu nhập của người nông dân ở khu vực nông thôn Quảng Bình sẽ ngày càng được nâng cao đáng kể. Nhờ được đào tạo nghề, nhiều vùng quê ở Quảng Bình sẽ xuất hiện ngày càng nhiều những mô hình kinh tế tổng hợp tiêu biểu, làm ăn hiệu quả.

TRƯƠNG VĂN HÀ
Huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình

HẢI DƯƠNG: CÁCH LÀM ĐỘC ĐÁO KHI TRỒNG DƯA, BÍ LEO GIÀN

Nông dân xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương có bề dày kinh nghiệm thâm canh rau màu trái vụ. Họ nổi tiếng khi đạt hiệu quả ở cây cà chua và dưa chuột, bí xanh với doanh thu 10 - 20 triệu đồng/sào (360 m^2/1sào). Nhiều năm thâm canh bí xanh, dưa chuột leo giàn họ đã tìm tòi và áp dụng được cách làm giàn độc đáo mang lại hiệu quả cao giảm được nhiều công lao động và chi phí mua cây dóc dựng giàn.

Trồng dưa, bí thiết kế theo hình chữ X (cắm dóc chéo vào nhau theo chữ X trên mỗi luống trồng 2 hàng) đã và đang được lựa chọn nhiều khi thâm canh vì tăng được mật độ, tăng năng suất. Cây dưa bí trồng giàn chữ X vốn dĩ phải tốn rất nhiều công để buộc cố định ngọn, nhánh vào giàn dóc vì chúng có đặc điểm bò lan, cần chỗ vịn. Vì thế dưa, bí cứ bò đến đâu thì cần phải đi buộc vào giàn hàng ngày đến đó. Nếu không buộc được vào giàn ở mỗi đoạn thì ngọn dưa bí bò dài sẽ tuột khỏi giàn chữ X.

Nông dân xã Quốc Tuấn đã tìm tòi cách làm hay giảm thiểu công buộc ngọn bằng cách dựng giàn chữ X như cũ, nhưng không buộc 2 - 3 hàng dóc nẹp dọc luống như trước, mà thay vào đó là dùng lưới mắt cáo đường kính khoảng 10cm được làm bằng dây dù ni lông có bán sẵn trên thị trường để phủ đều lên 2 bên hàng dóc cắm chéo (nông dân quen gọi là mặc áo cho giàn). Lưới có chiều rộng 1 - 1,2m, loại thường dùng trồng hoa cảnh. Lưới hiện có giá bán 90.000 - 100.000 đồng/kg. Một sào dùng hết khoảng 08 kg lưới.

Cách làm: Tiến hành phủ lưới 2 bên mái giàn sao cho 2 mép lưới cách mặt luống 40 - 45cm để tiện cho việc làm cỏ, bón phân dưới mặt luống. Mép trên lưới trùng với chỗ giao nhau của 2 hàng dóc. Lưới phủ xong được buộc cố định vào giàn từ trên xuống dưới bằng dây ni lông để gió không làm tốc. Thời điểm phủ lưới tiến hành ngay sau khi cắm dóc làm giàn cho dưa, bí. Khi đã có lưới bao phủ trên giàn thì ngọn dưa, bí bò đến đâu tua cuốn sẽ quấn chặt vào giàn lưới đến đó nên không bị tuột ra khỏi giàn và rất chắc chắn.

Theo ông Nguyễn Thành Nho - Nguyên chủ nhiệm HTX Dịch vụ nông nghiệp Quốc Tuấn: Dù ban đầu phải đầu tư tiền mua lưới (khoảng 800 - 900.000 đồng/sào) nhưng loại lưới này lại sử dụng được 6 - 7 vụ. Mặt khác, khi dùng lưới giăng thì không tốn dóc buộc dọc luống 2 - 3 hàng nẹp giàn và số lượng dóc cắm cheo cũng giảm đi nhiều (giảm được 1/3 số dóc cả ruộng). Đặc biệt, với cách làm này nông dân quê ông không phải tốn công hàng ngày đi buộc ngọn thời điểm dưa, bí leo giàn. Vì vậy, với gia đình chỉ có 2 nhân công lao động như gia đình ông cũng có thể thâm canh hàng mẫu dưa, bí. Hiện nay, cả làng cùng áp dụng phương pháp làm giàn này.

Về thăm những ruộng dưa xanh tốt chuẩn bị làm giàn sau liên tiếp 3 cơn bão và 1 áp thấp nhiệt đới xảy ra ở nơi đây, chúng tôi không khỏi ngỡ ngàng khi lượng cây còn sống và phát triển thuận lợi trên ruộng còn ở mức rất cao. Trong khi đó, nhiều diện tích rau màu trong và ngoài tỉnh đã bị xóa sổ hàng loạt. Dưa, bí nơi đây không phải được che vòm hay trồng trong nhà lưới mà lại phát triển ngoài tự nhiên nhưng được chăm bón cân đối và được bổ sung thường xuyên các chế phẩm sinh học (phổ biến là chế phẩm Bồ Đề, Biobus). Họ dùng các chế phẩm này để xử lý đất và tưới rễ định kì nên cây có sức đề kháng cao đặc biệt là bộ rễ rất khỏe và không bị chết sau mưa kéo dài.

Mặt khác, giống dưa, bí được phát triển trái vụ trên đồng đất xã Quốc Tuấn đều được nông dân lựa chọn khắt khe. Bà con ưu tiên sử dụng các giống cây lai chịu nhiệt, có khả năng chống bệnh tốt, sinh trưởng và phát triển khỏe có tiềm năng năng suất cao. Chính vì vậy bà con mới gặt hái được thành công như mong đợi.

TRẦN THỊ LIÊN
Trạm Khuyến nông huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

BẮC NINH: GƯƠNG NÔNG DÂN LÀM KINH TẾ GIỎI

Gặp anh trong lớp tập huấn nuôi trồng thuỷ sản do Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Bắc Ninh tổ chức tại xã Trừng Xá, huyện Lương Tài, tôi thực sự ấn tượng một người đàn ông dáng người cao lớn, nhanh nhẹn nước da ngăm đen với nụ cười luôn rạng rỡ. Anh là Nguyễn Đình Tiếp ở thôn Trừng Xá, xã Trừng Xá, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh - gương nông dân sản xuất tiêu biểu của xã với mô hình kinh tế VAC, cho thu nhập trên 200 triệu đồng/năm.

Trang trại của gia đình anh Nguyễn Đình Tiếp cho thu nhập 200 triệu đồng/năm

Năm 2000, khi xã Trừng Xá có chủ trương khuyến khích người dân chuyển đổi ruộng trũng cấy lúa năng suất thấp sang phát triển kinh tế trang trại, gia đình anh Tiếp đã chuyển đổi hơn 2,5 mẫu đất ruộng và đầu tư khoảng 50 triệu đồng để đào ao, đắp bờ nuôi thả cá. Tuy nhiên, để "chinh phục" vùng đất chiêm trũng hoang hoá, vợ chồng anh Tiếp đã trải qua nhiều khó khăn vất vả, thậm chí là thất bại. Không cam chịu, khuất phục sau mỗi lần thua lỗ, đổi lại bằng sự ham học hỏi, sáng tạo trong cách làm ăn mới, gia đình anh đã thành công khi biết chọn các đối tượng nuôi mới phù hợp với nhu cầu thị trường. Trong 2,5 mẫu đất, gia đình anh quy hoạch thành 2 ao, 1 ao nuôi ba ba, 1 ao nuôi cá, 200m^2 diện tích chuồng trại.

Anh đến một số nơi ở miền Nam và miền Trung để học hỏi kinh nghiệm và cách thức chăn nuôi. Trở về quê hương anh đã mạnh dạn triển khai mô hình nuôi ếch, ba ba, lươn...

Theo anh Tiếp, nuôi mỗi loại con đặc sản đều có cái khó riêng nhưng nhờ làm đúng quy trình kỹ thuật, xử lý kịp thời các tình huống phát sinh nên lứa nuôi nào cũng đạt kết quả tốt. Hiện nay, ngoài diện tích ao thả cá gần 3.000m^2, gia đình anh Tiếp nuôi thường xuyên 1 ao ba ba thương phẩm với diện tích 360 m^2, 1 vạn con ếch thương phẩm và 10.000 con lươn… Hằng năm, sau khi trừ chi phí các loại, thu nhập từ trang trại của gia đình anh Nguyễn Đình Tiếp luôn ở mức 200 triệu đồng.

Ngoài nuôi các loài thủy sản đặc sản, gia đình anh còn xây dựng mô hình nuôi giun quế, tạo nguồn thức ăn có hàm lượng đạm cao, phù hợp với các loại gia súc, gia cầm và đặc biệt là các loài đặc sản. Từ phương thức sản xuất theo hướng liên hoàn này, anh có thể chủ động chế biến thức ăn chăn nuôi bằng cách phơi khô giun quế rồi nghiền nhỏ trộn lẫn với cám gạo.

Chia sẻ kinh nghiệm, anh Tiếp cho biết, để vật nuôi phát triển tốt thì quan trọng nhất là khâu chọn giống, con giống phải chuẩn, sạch bệnh và chất lượng; Người chăn nuôi phải có niềm đam mê, không nhụt chí trước những khó khăn, thất bại; Có định hướng rõ ràng và biết thay đổi để phù hợp với xu hướng thị trường; cuối cùng là phải luôn học hỏi các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới. Dự định trong thời gian tới, anh Tiếp tiếp tục mở rộng hơn nữa quy mô của trang trại và có thể chăn nuôi đa dạng hơn nữa, đặc biệt là một số loại con đặc sản có giá trị kinh tế cao, đáp ứng nhu cầu thị trường.

Không những làm kinh tế giỏi, anh Tiếp luôn nhiệt tình giúp đỡ, chia sẻ kinh nghiệm phát triển kinh tế với bà con xung quanh. Đã có rất nhiều người không chỉ ở địa phương mà còn ở các huyện khác đến trang trại của anh để tham quan, học tập. Trong nhiều năm liên tục, anh được công nhận là nông dân sản xuất giỏi cấp huyện. Tấm gương sản xuất giỏi của anh Nguyễn Đình Tiếp đáng để mọi người học tập, làm theo.

NGUYỄN HOÀI
Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Bắc Ninh

KINH NGHIỆM TỪ MÔ HÌNH NUÔI LỢN THỊT SỬ DỤNG MEN VI SINH

Ông Nguyễn Phi Long ở xã Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương vốn là công nhân cơ khí nhưng lại có đam mê chăn nuôi. Vì vậy từ năm 1999, ông bắt đầu chuyển sang nghề nuôi lợn. Ban đầu chỉ là chăn nuôi quy mô gia đình nên hiệu quả không cao. Đến năm 2003, ông quyết tâm chuyển sang quy mô lớn hơn, chăn nuôi lợn theo hướng trang trại, luôn duy trì tổng đàn 300 con. Hiện tại, đàn lợn của ông có 2.000 con, trong đó có 120 con lợn nái.

Những năm trước đây, người nuôi lợn thu được nhiều lợi nhuận do giá bán cao, nhưng vài năm trở lại đây, giá lợn xuống thấp trong khi giá thức ăn và thuốc thú y lại không giảm, thậm chí có lúc tăng cao nên người nuôi lợn gặp nhiều khó khăn. Vì vậy, để nuôi lợn có lãi, ông Long biết phải tìm cách hạ giá thành sản phẩm nhưng vẫn phải đảm bảo chất lượng.

Qua các phương tiện thông tin đại chúng cũng như thông tin từ cán bộ khuyến nông địa phương, ông Long đã cập nhật thêm được nhiều kiến thức trong chăn nuôi như: Chăn nuôi an toàn sinh học, sử dụng đệm lót sinh học, tạo môi trường tiểu khí hậu chuồng nuôi phù hợp với lợn, mật độ nuôi thích hợp, cải tạo chuồng trại thông thoáng, tự phối trộn thức ăn… Trong rất nhiều cách kể trên, ông đặc biệt chú ý đến việc sử dụng men vi sinh hoạt tính NN1 trong chăn nuôi lợn.

Đàn lợn ăn thức ăn có trộn men ít kêu la, da mỏng, hồng hào

Cách ủ men vi sinh NN1 như sau: Nguyên liệu ngô nghiền 70kg, cám gạo 40kg, bột sắn 40kg. Trộn đều 1kg men với 20 kg nguyên liệu trên, sau đó trộn với 130 kg nguyên liệu còn lạ cho thêm 45 - 50 lít nước trộn đều và xoa cho tơi. Để hở khoảng 3 - 4 tiếng, sau đó cho vào bao hoặc thùng sạch, buộc hoặc đậy kín. Mùa hè sau 24 tiếng, mùa đông 36 tiếng thì có thể cho lợn ăn được. Khi cho lợn ăn nên phối trộn thêm với các loại thức ăn giàu đạm khác như khô đậu nành, bột cá… Liều lượng quy định cho từng lứa tuổi của lợn. Thức ăn sau khi trộn xong có thể dự trữ từ 3 - 5 ngày tùy điều kiện môi trường.

Ông Long cho biết, lần đầu tiên áp dụng, do còn băn khoăn nên ông chỉ áp dụng cho 1 ô chuồng 20 con. Những ngày đầu cho lợn ăn, ông thường xuyên quan sát lượng phân thải ra, sau khi kiểm tra phân, ông nhận thấy: Đàn lợn sử dụng thức ăn có trộn men, thức ăn được hấp thu gần như hoàn toàn, phân có ít mùi hôi thối. Sau đó ông đã mạnh dạn áp dụng cách này cho cả đàn lợn thịt của trang trại. Đàn lợn sau khi ăn thức ăn có trộn men đều ngủ tốt, ít kêu la, da mỏng, hồng hào. Đặc biệt, từ lúc sử dụng loại thức ăn này, đàn lợn của ông gần như không phải sử dụng kháng sinh để phòng và trị bệnh. Sau thời gian nuôi khoảng 3 tháng, lợn đạt trọng lượng xuất chuồng trung bình 100kg.

So sánh với trước đây, ông Long nhận thấy, đàn lợn được nuôi với phương thức sử dụng thức ăn ủ men vi sinh thời gian nuôi được rút ngắn từ 10 - 15 ngày, trong khi lượng thức ăn mỗi ngày của cả 2 đàn lợn là như nhau. Vì vậy, tiết kiệm được khoảng 40 - 45kg thức ăn/con, nên giá thành giảm từ 400.000 - 500.000 đồng/con.

Tuy nhiên theo ông Long, việc sử dụng men vi sinh trong chăn nuôi có một số điều cần lưu ý đó là:

Quá trình ủ thức ăn, các bao thức ăn không được chồng lên nhau nên chiếm nhiều diện tích. Thời gian bảo quản thức ăn không lâu, từ 3 - 5 ngày tùy vào điều kiện thời tiết, môi trường, vì vậy phải tính toán sao cho thức ăn được ủ đủ để lợn ăn trong thời gian quy định. Cần thêm một công lao động riêng cho công việc ủ thức ăn. Ngoài ra, khi sử dụng thức ăn ủ men phải phân bổ thức ăn trực tiếp từng máng ăn, vì vậy chỉ các máng ăn dạng bán tự động mới phù hợp với thức ăn này, không sử dụng được hệ thống máng tự động.

Mong muốn của ông Long là trong thời gian tới, các nhà khoa học, các nhà sản xuất sẽ tiếp tục nghiên cứu ra nhiều sản phẩm trong chăn nuôi để có thể sử dụng hệ thống tự động, giúp giảm công lao động, tăng giá thành sản phẩm.

BBT (gt)

QUẢNG BÌNH:

MỘT SỐ MÔ HÌNH NUÔI THỦY SẢN KẾT HỢP GIÚP HẠN CHẾ DỊCH BỆNH

Trong những năm gần đây tình hình nuôi tôm gặp không ít khó khăn do dịch bệnh diễn biến hết sức phức tạp, đặc biệt là các vùng tập trung nuôi tôm trong ao. Nguyên nhân chủ yếu được xác định do ao nuôi lâu năm cùng với sự thâm canh quá mức làm cho môi trường bị suy thoái, ô nhiễm nghiêm trọng, sự phát triển không đồng bộ... Trước thực trạng như vậy, việc chuyển đổi các vùng nuôi kém hiệu quả sang nuôi luân canh, xen canh theo hướng bền vững, góp phần cải thiện môi trường ao nuôi, giúp an toàn dịch bệnh, tăng thu nhập cho người nuôi là vấn đề được ngành thuỷ sản Quảng Bình rất quan tâm trong giai đoạn hiện nay.

Dưới đây là một số mô hình nuôi xen ghép mang lại hiệu quả kinh tế cao đã được tỉnh Quảng Bình triển khai, mở ra một hướng đi mới cho nghề nuôi thuỷ sản mặn lợ của tỉnh nhà. Cụ thể như sau:

1. Mô hình nuôi tôm sú, rong câu

Mô hình nuôi tôm sú luân canh trồng rong câu được thực hiện từ năm 2014 đến nay với kết quả cụ thể như sau:

- Mật độ tôm sú thả nuôi 15 con/m^2. Rong câu rải đều trên mặt ao với số lượng từ 4 - 5 tấn/ha. Thời vụ thả giống: Đối với tôm sú từ tháng 3 - 4 còn rong câu từ tháng 11.

- Hiệu quả kinh tế mang lại: Qua thời gian triển khai, tỷ lệ sống của tôm sú thường đạt trên 65%, trọng lượng trung bình 40 con/kg. Năng suất tôm sú đạt 1,4 - 1,6 tấn/ha. Năng suất rong câu đạt 1,5 tấn khô/ha. Mô hình này mang lại thu nhập cho bà con từ 120 - 130 triệu đồng/ha/vụ.

** Đánh giá chung:*

Mô hình giúp giãn khoảng cách vụ nuôi. Sự tác động tương hỗ giữa rong biển tôm đến môi trường làm hạn chế tối đa dịch bệnh và mang lại lợi nhuận cao. Rong câu làm giảm acid nền đáy ao, có tác dụng hấp thu một số chất nitơ vô cơ hòa tan, Photpho, ChlorophyII... và làm chuyển hóa nhanh quá trình khoáng hóa mùn đáy ao nuôi.

Rong câu phát triển tương đối phù hợp với các vùng nuôi, sau một tháng rải giống đã cho thu hoạch lứa đầu tiên. Tuy nhiên giai đoạn phát triển thuận lợi cho năng suất cao nhất chỉ từ tháng 1 đến tháng 4; Những tháng còn lại do mưa nhiều mực nước cao, độ mặn thấp nên rong phát triển chậm hơn. Trồng rong câu đem lại hiệu quả kinh tế chưa cao so với nuôi các đối tượng khác. Tuy nhiên, qua kết quả nghiên cứu cũng như đánh giá của các hộ nuôi thì lợi ích mang lại sau khi ao có trồng rong câu chính là môi trường nước ổn định, giảm thiểu đáng kể các chất lơ lửng trong nước ao nuôi. Ao nuôi có trồng rong câu giúp giảm chi phí sản xuất, giảm thiểu sử dụng hóa chất và thuốc phòng trị bệnh cho

Thu hoạch tôm sú và rong câu

tôm, giúp tôm phát triển tốt ít dịch bệnh. Ngoài ra một số hộ còn áp dụng phương pháp thả rong câu trong ao lắng sau đó lấy nước từ ao lắng cấp cho ao nuôi.

Việc đưa mô hình nuôi luân canh tôm sú - rong câu vào thực hiện tại các vùng nuôi tôm trên ao đất thường xảy ra dịch bệnh đã mở ra hướng đi mới cho người dân. Khi mà các vùng nuôi lâu năm môi trường bị suy thoái, kém hiệu quả, thường xuyên xảy ra dịch bệnh đang có nguy cơ bỏ hoang ao nuôi. Kết quả đạt được của mô hình sẽ là tiền đề để tỉnh Quảng Bình phát triển nuôi tôm theo hướng bền vững.

2. Mô hình nuôi xen ghép tôm sú với cá dìa

- Mật độ thả: Cá dìa 0,5 con/m^2, tôm sú: 15 con/m^2. Thời vụ thả giống cá dìa từ tháng 1; tôm sú vào tháng 4.

- Hiệu quả kinh tế: Tỷ lệ sống của cá dìa đạt trên 75%, tôm sú đạt trên 60%. Trọng lượng cá dìa khi thu hoạch đạt 250g/con, tôm sú đạt 40 con/kg. Sản lượng cá dìa thu được 930 kg/ha, tôm sú 1.500kg/ha. Mô hình này mang lại cho bà con nguồn thu 150 - 160 triệu đồng/ha/vụ.

** Đánh giá chung:*

Cá dìa là đối tượng có giá trị kinh tế cao, thuộc loài cá rộng muối, thịt thơm ngon chứa nhiều chất béo, bổ dưỡng, ít xương được thị trường ưa chuộng, với thời gian nuôi ngắn, mùa vụ nuôi sớm nên tránh được mùa mưa lũ, đây là điều kiện quan trọng trong việc chọn đối tượng nuôi phù hợp cho các tỉnh Bắc Trung Bộ. Ngoài ra, với đặc điểm ăn rong, tảo, mùn bả hữu cơ nên việc nuôi xen ghép với tôm sú tại các ao nuôi tôm kém hiệu quả giúp tận dụng một phần thức ăn dư thừa, mùn bã hữu cơ nhằm làm sạch môi trường ao nuôi, hạn chế dịch bệnh cho tôm sú. Hơn nữa, cá dìa rất nhạy cảm với thuốc và hoá chất vì vậy trong quá trình nuôi, việc sử dụng thuốc, hoá chất được người nuôi cân nhắc rất kỹ và hạn chế đến mức tối đa nên sản phẩm mô hình sạch đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, đồng thời giúp môi trường sinh thái vùng nuôi được ổn định.

Thu hoạch cá dìa

Đây là mô hình mang lại hiệu quả thiết thực, được người dân đánh giá cao. Thông qua mô hình, các cơ quan chức năng ở Quảng Bình đã tổ chức tham quan học tập, khuyến cáo cho bà con chuyển đổi những diện tích nuôi tôm thường bị dịch bệnh, kém hiệu quả sang nuôi xen ghép tôm sú - cá dìa nhằm thay đổi môi trường ao nuôi; khai thác tốt tiềm năng diện tích ao hồ nuôi tôm thường bị dịch bệnh, thua lỗ, chưa có đối tượng thay thế, có nguy cơ bị bỏ hoang.

BBT (gt)

BÌNH PHƯỚC:
NỖ LỰC VƯỢT KHÓ CỦA ANH PHẠM VĂN LAI

Địa bàn xã Quang Minh, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước có nhiều hộ gia đình trồng ổi để phát triển kinh tế, tuy nhiên mô hình ổi Đài Loan của anh Phạm Văn Lai đã cho hiệu quả kinh tế nổi bật với những trái ổi chất lượng ngon, ngọt hơn so với những hộ dân quanh vùng. Trung bình mỗi tháng gia đình anh thu lãi 15 - 20 triệu đồng tiền lãi từ việc bán ổi.

Nằm giữa những rẫy cao su trong giai đoạn kinh doanh, khu vườn của gia đình anh Phạm Văn Lai ở ấp Sóc Ruộng, xã Quang Minh, huyện Chơn Thành nổi bật lên bởi những dòng mương nước trong vắt bao quanh, chính giữa là những cây ổi sai quả đang vào độ chín khiến những ai đi ngang qua cũng trầm trồ, thích thú. Ghé thăm khu vườn của gia đình anh trong sự đón tiếp bình dị của những người nông dân chân chất, tìm hiểu về quá trình làm vườn mới thấy sự cố gắng của anh và gia đình.

Chia sẻ với chúng tôi, anh tâm sự: Năm 2006 gia đình anh rời Thanh Hóa vào Bình Phước lập nghiệp với hai bàn tay trắng, vợ chồng xin vào làm thuê trong trang trại ổi của ông chủ người Đài Loan. Làm nhiều rồi anh cũng có chút kinh nghiệm để chăm sóc loại cây ăn trái này, dần dần anh quyết định nhận làm khoán cho ông chủ để tăng thu nhập. Nhưng khi giá ổi xuống thấp ông chủ vẫn quyết giữ phần phân chia như lúc ổi đang được giá khiến lời lãi chẳng bao nhiêu. Với số tiền tích lũy được anh bàn với vợ vay mượn thêm để mua đất rồi tự làm thì mới khá lên được.

Nghĩ là làm, anh mua một mảnh đất trồng cao su ở vùng trũng lại không có sổ đất. Mọi người can ngăn và nghĩ rằng anh sẽ không thể làm được trên mảnh đất này nhưng anh vẫn quyết tâm thực hiện. Mua đất xong, không còn tiền, anh làm thủ tục đăng ký quyền sở hữu đất để có cơ sở vay ngân hàng.

Anh Phạm Văn Lai bên vườn ổi của gia đình

Đến năm 2014, anh đầu tư 100 triệu đồng để đào ao bồi cho 7 sào (1.000m²/sào) đất và đầu tư trồng 400 gốc ổi. Với kinh nghiệm đã tích lũy, chỉ sau 8 tháng trồng ổi đã cho thu hoạch lứa đầu tiên, 16 tháng sau ổi cho thu chính, đến nay cây đã được hơn 2 năm và cho thu hoạch ổn định. Trung bình mỗi tháng anh thu 3 - 4 tấn ổi, với giá bán 10.000 đồng/kg, thu lãi từ 15 - 20 triệu đồng. Ổi được thu hoạch quanh năm, đầu ra tương đối ổn định lúc nào cũng có thương lái đến tận vườn thu mua. Hàng ngày các chủ hàng chỉ cần gọi điện đặt hàng và đến lấy.

Chúng tôi tới thăm vườn vào giữa mùa mưa, nhưng trái ổi của gia đình anh vẫn giữ được vị ngọt đậm mà không bị nhạt và xốp như đa số các loại ổi khác. Bí quyết của anh là hàng tuần, tùy vào lượng trái trên cây để bón phân, anh thường sử dụng phân bón NPK 20:20:15 và bổ sung kali để tăng chất lượng trái. Trái cây cũng ít bị sâu bệnh do anh đã bao trái từ khi trái còn nhỏ. Cách làm này đã được đa số nông dân trồng cây ăn trái áp dụng giúp phòng sâu hại, nhất là ruồi vàng chích hút gây thối trái, đồng thời ít ảnh hưởng tới trái khi phun xịt các loại thuốc bảo vệ thực vật.

Mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng với sự cố gắng và sức lao động của mình, anh Phạm Văn Lai vẫn luôn lạc quan, tin tưởng vào tương lai, anh dự định sẽ tiếp tục trồng thêm ổi trên phần đất còn lại. Đây là mô hình kinh tế hiệu quả cho những hộ gia đình có ít đất sản xuất, tuy nhiên bà con cần lưu ý đầu ra cho sản phẩm để có những lựa chọn phù hợp.

VŨ HƯỜNG
Trung tâm Khuyến nông Khuyến ngư Bình Phước

BỆNH KÝ SINH TRÙNG ĐƯỜNG MÁU Ở GÀ, CÁCH PHÒNG VÀ TRỊ

Hiện nay, bệnh ký sinh trùng đường máu đã và đang xảy ra trên các đàn gà ở nhiều nơi, gây thiệt hại lớn cho người chăn nuôi, đặc biệt là nhiều trang trại chăn nuôi gà sinh sản.

1. Phân bố bệnh

Bệnh có ở tất cả các nơi trên thế giới nhưng vùng Đông Nam Á xảy ra nhiều hơn. Bệnh bùng phát nhiều vào các tháng nóng ẩm, khi côn trùng hút máu phát triển và truyền mầm bệnh cho gà.

2. Nguyên nhân gây bệnh

Bệnh do đơn bào ký sinh trong máu gà có tên là *Leucocytozoon* gây ra. Ký sinh trùng đường máu gây phá hủy tế bào hồng cầu và bạch cầu của cơ thể gà.

Loài mắc bệnh: *L. caullery, L. sabrazesi, L. scoutedeni* (gà thịt thả vườn, gà đẻ, gà trắng); *L. simondi* (vịt, ngan, ngỗng); *L. smithi (gà tây); L. bonasae* (vịt trời) và *L. marchouxi* (chim bồ câu).

Bệnh mang tính thời vụ, thường xảy ra vào giai đoạn chuyển mùa từ mùa xuân sang mùa hè, khí hậu ẩm thấp, thuận lợi cho sự phát triển của các loài côn trùng gây bệnh. Các loài côn trùng như muỗi vằn, muỗi dĩn... là yếu tố trung gian truyền bệnh chủ yếu.

3. Triệu chứng

Thời gian nung bệnh và diễn biến bệnh kéo dài 7 - 12 ngày phụ thuộc vào chủng *Leucocytozoon* gây bệnh, số lượng ký sinh trùng và tình trạng sức khỏe của gà.

Ban đầu thấy một số gà có biểu hiện ủ rũ, sốt cao, mệt mỏi, kém ăn, tích mào nhợt nhạt, trắng bệch. Gà mất thăng bằng, thở nhanh, thiếu máu. Gà bị tiêu chảy kéo dài, phân màu xanh lá cây, nhớt, có thể lẫn máu do ruột bị tổn thương, đôi khi con vật có hiện tượng chảy máu mồm. Tỷ lệ gà bị triệu chứng này tăng dần.

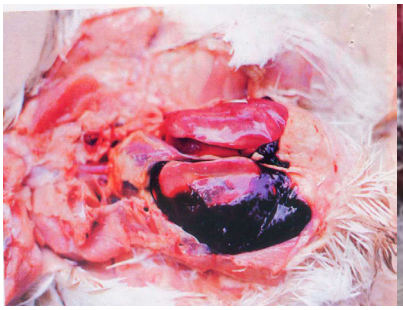

Máu tụ tại xoang bụng

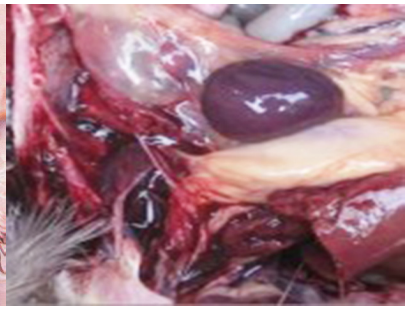

Gan sưng to, dễ vỡ, có nhiều vùng xuất huyết

4. Bệnh tích

- Xuất huyết ở nhiều cơ quan nội tạng như gan, tụy, thận, buồng trứng đều xuất huyết thành vết chấm tròn.

- Xuất huyết lấm tấm trên cơ ngực, cơ đùi, dưới da, chân và cánh.

- Máu loãng, không đông hoặc khó đông.

- Xuất huyết phổi, tụ máu tại xoang bụng...

- Gan, lách sưng to và mủn nát, dễ vỡ.

5. Chẩn đoán

Dựa vào mùa vụ và lứa tuổi: Bệnh thường xảy ra nhiều vào mùa mưa, ẩm có nhiều muỗi, dĩn; Thường ở đàn gà hướng trứng từ 1,5 tháng tuổi trở lên.

Dựa vào triệu chứng: Gà sốt cao, giảm ăn, uống, giảm đẻ đột ngột ở những đàn gà sinh sản; Nền chuồng thấy rải rác có phân màu xanh lá cây.

Dựa vào bệnh tích đặc trưng: Cơ ức khô cứng, nhợt nhạt loang lổ các vùng nhạt màu; Gan, lách sưng to và mủn nát; Thành ruột dày, có các điểm hoặc vùng rộng hiện tượng hoại tử màu trắng sữa; Dạ dày tuyến dày, trong dạ dày cơ có chất chứa màu vàng xanh.

6. Phòng bệnh

Vệ sinh phòng bệnh: Tránh xây dựng chuồng trại ở những nơi ẩm thấp, ngập nước. Phát quang bụi rậm, phun thuốc diệt muỗi, côn trùng toàn khu vực chăn nuôi nhằm tiêu diệt ký chủ trung gian truyền bệnh. Tăng cường các biện pháp chăm sóc, quản lý nâng cao sức khỏe đàn gà.

Tăng cường sức đề kháng cho đàn gà: Bổ sung các thuốc trợ sức, trợ lực như: vitamin, thuốc bổ gan và men tiêu hoá để cải thiện hiệu quả sử dụng thức ăn.

7. Điều trị bệnh

Bệnh do ký sinh trùng đường máu gây ra, nên dùng phác đồ điều trị như sau: Sulphamonomethoxine + Trimethoprim Vitamin A + Vitamin K_3. Liều lượng và liệu trình theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Sử dụng phác đồ trên ngoài tác dụng điều trị bệnh còn ngăn ngừa được nhiễm trùng, xuất huyết và dung giải tế bào máu, nếu gà bị sốt thì dùng thuốc hạ sốt.

TS. NGUYỄN THỊ HẢI

Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC PHÒNG BỆNH BẰNG VẮC - XIN CHO GIA SÚC VỤ THU ĐÔNG

Hàng năm, vào vụ thu đông, việc tăng đàn và vận chuyển gia súc giữa các vùng để đáp ứng nhu cầu tiêu thụ thực phẩm tăng cao, là nguy cơ bùng phát và lây lan dịch bệnh trên gia súc.

Để chủ động phòng bệnh cho gia súc, bên cạnh việc thực hiện tốt công tác vệ sinh thú y, cần phòng bệnh bằng vắc-xin theo đúng kỹ thuật để gia súc có miễn dịch đầy đủ, phòng chống được dịch bệnh.

I. Đối với bệnh lở mồm long móng, tai xanh

Căn cứ tình hình dịch bệnh cụ thể của từng địa phương, thông báo của Cục Thú y về lưu hành vi rút lở mồm long móng (LMLM), tai xanh và hướng dẫn sử dụng vắc-xin năm 2016 (văn bản số 262/TY-DT ngày 22/02/2016) để tổ chức mua đúng loại vắc-xin phòng, chống dịch nhằm đạt hiệu quả cao nhất.

1. Đối với bệnh LMLM

Theo kết quả chẩn đoán, định typ vi rút lở mồm long móng của Cục Thú y cho thấy vi rút LMLM lưu hành tại Việt Nam trong năm 2015 và 2 tháng đầu năm 2016 là typ A và typ O.

Căn cứ vào lưu hành vi rút LMLM và nguy cơ xảy ra dịch bệnh của từng địa phương để sử dụng vắc-xin phòng bệnh LMLM như sau:

- Sử dụng vắc-xin nhị giá (typ A và typ O) tiêm phòng cho gia súc tại những địa phương có lưu hành vi rút LMLM typ A hoặc cả hai typ và những địa phương có nguy cơ cao đối với sự xâm nhập của vi rút LMLM typ A.

Các tỉnh cần tiêm vắc-xin nhị giá là Bắc Kạn, Cao Bằng, Đắk Lắk, Đắk Nông, Hà Giang, Hà Tĩnh, Kon Tum, Lai Châu, Lạng Sơn, Lào Cai, Ninh Thuận, Phú Yên, Quảng Nam, Quảng Trị, Sơn La, Tiền Giang, Yên Bái.

- Sử dụng vắc-xin đơn giá typ O tiêm phòng cho gia súc tại những địa phương không có lưu hành vi rút LMLM typ A trong 3 năm gần đây.

Cần tiêm phòng đầy đủ ở các địa phương thuộc khu vực có nguy cơ cao, nơi có ổ dịch cũ, có đàn gia súc chưa được tiêm phòng triệt để, đặc biệt các địa phương có dự án cung ứng con giống gia súc, xóa đói giảm nghèo cần tăng cường giám sát, phát hiện sớm ổ dịch, tổ chức tiêm phòng vắc xin LMLM, kiểm soát chặt việc vận chuyển gia súc, quản lý giết mổ gia súc để giảm thiểu nguy cơ phát sinh, lây lan dịch bệnh.

2. Đối với bệnh tai xanh

Theo nhận định của Cục Thú y, dịch tai xanh xảy ra trên đàn lợn chưa được tiêm phòng vắc-xin tai xanh; Trong khi đó vi rút tai xanh có thể vẫn tồn tại trong môi trường chăn nuôi kết hợp với việc gia tăng những yếu tố bất lợi như tăng mật độ chăn nuôi, vận chuyển giữa các nơi, diễn biến phức tạp của thời tiết ảnh hưởng xấu đến đàn gia súc nuôi làm phát sinh dịch bệnh. Trong thời gian tới, nguy cơ dịch có thể xuất hiện và gây ra các ổ dịch nhỏ lẻ trên địa bàn các ổ dịch cũ và khu vực có nguy cơ cao. Các địa phương cần tăng cường công tác giám sát, phát hiện sớm ổ dịch, thực hiện nghiêm các quy định về kiểm dịch vận chuyển lợn và các sản phẩm của lợn, tăng cường kiểm soát giết mổ lợn, chủ động ngăn chặn dịch phát sinh và lây lan.

Về cơ bản, các loại vắc-xin tai xanh đang được phép lưu hành tại Việt Nam vẫn đảm bảo phòng chống dịch, các địa phương cần tổ chức tiêm phòng, các chủ hộ chăn nuôi lợn cần chủ động tiêm vắc-xin tai xanh cho đàn lợn, đặc biệt đàn lợn nuôi sinh sản.

Nên tiêm vắc-xin phòng bệnh cho vật nuôi 15 - 20 ngày trước khi vận chuyển đi xa

II. Lịch tiêm phòng vắc-xin

1. Lịch tiêm phòng vắc-xin cho lợn

Loại vắc-xin	Lợn con theo mẹ, lợn sau cai sữa	Lợn hậu bị	Lợn nái chửa	Lợn nái nuôi con	Lợn đực giống
Cầu trùng	3 - 4 ngày				
Suyễn	Lần 1 và 2: 7 - 10 và 21 - 23 ngày				
Tai xanh	Lần 1 và 2: 14 và 42 ngày	Trước khi phối giống 30 ngày		14 - 28 ngày sau khi đẻ	4 tháng tiêm nhắc lại 1 lần
Phó thương hàn	Lần 1và 2: 21 và 28 ngày tuổi		Trước khi đẻ ít nhất 15 ngày (đối với vùng dịch)		
APP *(phòng bệnh viêm màng phổi)*	Lần 1và 2: 42 và 70 ngày tuổi				
Tụ dấu lợn	35 - 45 ngày tuổi	Trước khi phối giống 3 tuần		12 - 14 ngày sau khi đẻ	Tháng 3 - 4 và tháng 9 - 10 hàng năm
Dịch tả lợn	35 - 45 ngày tuổi	Trước khi phối giống 6 tuần		12 - 14 ngày sau khi đẻ	Tháng 3 - 4 và tháng 9 - 10 hàng năm
Lở mồm long móng	45 - 50 ngày	Trước khi phối giống 4 tuần		17 - 19 ngày sau khi đẻ	Tháng 3 - 4 và tháng 9 - 10 hàng năm
Farrowsure *(phòng bệnh Pavovirus, đóng dấu lợn, bệnh xoắn khuẩn)*		Trước khi phối giống 5 tuần và 2 tuần		14 - 17 ngày sau khi đẻ	Tháng 3 - 4 và tháng 9 - 10 hàng năm
Litter Guard *(phòng bệnh E.coli, Clostridium)* Hoặc Rota/E.coli			2 tuần trước khi đẻ (5 và 2 tuần trước khi đẻ với lợn đẻ lứa 1)		

2. Lịch tiêm phòng vắc-xin cho trâu bò

Tên vắc-xin	Phòng bệnh	Thời điểm tiêm
Tụ huyết trùng trâu bò	Tụ huyết trùng	Tháng 3-4 và tháng 9-10 hàng năm
Lở mồm long móng	Lở mồm long móng	Tháng 3-4 và tháng 9-10 hàng năm
Nhiệt thán	Nhiệt thán	Tháng 3-4 và tháng 9-10 hàng năm

Lịch dùng vắc-xin có thể thay đổi cho phù hợp tình hình dịch tễ từng vùng

III. Một số lưu ý khi tiêm phòng vắc-xin

1. Một số nguyên tắc khi sử dụng vắc-xin

- *Đối tượng cần phòng bệnh:* Vắc-xin phòng bệnh nào thì thường chỉ phòng được loại bệnh đó, không phòng được bệnh khác.

- *Hiệu lực của vắc-xin:* Phụ thuộc tình trạng sức khỏe của vật nuôi và chất lượng, cách sử dụng vắc-xin.

- *Thời gian có tác dụng của vắc-xin:* Thời gian có miễn dịch sau khi dùng vắc-xin là khác nhau tùy loại vắc-xin.

- *Liều lượng và cách dùng:* Theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

- *Số lần dùng:* Tuỳ từng loại vắc-xin, động vật cảm nhiễm và tình hình dịch tễ mà số lần sử dụng khác nhau.

- Nếu cùng lúc tiêm hai loại vắc-xin thì tiêm ở các vị trí khác nhau theo liều quy định.

- Kiểm tra lọ vắc-xin trước khi sử dụng, chỉ sử dụng vắc-xin còn đủ nhãn mác, còn hạn sử dụng; Không sử dụng vắc-xin khi chai nứt vỡ, biến màu, biến mùi và thay đổi trạng thái.

- *Thao tác khi sử dụng vắc-xin:*

+ Khử trùng các dụng cụ dùng để đựng, pha chế vắc-xin bằng cách hấp hoặc luộc, sau đó rửa bằng nước sạch (nước đã sôi để nguội). Không được rửa bằng thuốc sát trùng.

+ Sát trùng bằng cồn 70°: Tay người thực hiện, vùng da được tiêm, nút cao su của lọ chứa vắc-xin.

+ Cần tránh ánh nắng mặt trời vì có thể làm hư hỏng vắc-xin (nhất là vắc-xin sống nhược độc).

+ Nên tiêm vắc-xin phòng bệnh cho vật nuôi 15 - 20 ngày trước khi vận chuyển đi xa và sau 20 - 30 ngày trong trường hợp nhập vật nuôi từ nơi khác về.

- *Ghi chép việc sử dụng vắc-xin:* Tên, số lượng, hạn sử dụng, nhà sản xuất vắc-xin, ngày tiêm, người tiêm, trạng thái của gia súc trước và sau khi tiêm vắc-xin.

2. Phản ứng sau khi dùng vắc-xin

- *Sau khi dùng vắc-xin, vật nuôi có thể bị phản ứng do:* Các chất phụ trợ trong vắc-xin, gia súc quá mẫn cảm, cơ thể mang mầm bệnh...

- *Tiêm vắc-xin có thể gây phản ứng dị ứng:* Sốt, run rẩy, nôn mửa, thở gấp, nổi mẩn trên mặt da (thường gặp ở lợn).

3. Xử lý vắc-xin thừa

Sau khi dùng vắc-xin nhược độc cho gia súc, tất cả vắc-xin thừa cần tập trung lại và tiêu hủy (dùng nhiệt hoặc hóa chất), các dụng cụ tiêm vắc-xin phải rửa sạch và sát trùng ngay.

TS. NGUYỄN THỊ LIÊN HƯƠNG
Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

Tăng cường công tác giám sát, phát hiện sớm ổ dịch

"GIẢI MẶN, TÍCH NGỌT" KHI NUÔI TÔM TRONG RUỘNG LÚA NHẰM THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

Nuôi tôm trong ruộng lúa chiếm tỷ lệ lớn trong diện tích nuôi tôm nước lợ ở vùng Đồng bằng sông Cửu Long và được coi là mô hình canh tác nông nghiệp đạt hiệu quả kinh tế cao tại nhiều địa phương trong vùng. Trên những cánh đồng trồng lúa tại các khu vực nhiễm mặn thấp, bà con thường luân canh hoặc xen canh các đối tượng khác nhau trên cùng diện tích nhằm phát huy mối tương tác lẫn nhau giữa các loài thủy sản nuôi (tôm sú, tôm càng xanh hoặc thủy sản khác) với cây lúa trong hệ sinh thái ruộng lúa.

Tuy nhiên, trước những diễn biến phức tạp và khó lường của thời tiết và khí hậu như đã xảy ra trong vài năm gần đây, nhất là với các hiện tượng nắng nóng, khô hạn kéo dài, nước biển dâng cao và xâm nhập mặn vào sâu trong đất liền thời gian qua, đòi hỏi phải có những biện pháp kỹ thuật phù hợp để "giải mặn, tích ngọt" khi nuôi tôm trong ruộng lúa nhằm đối phó và thích ứng với biến đổi khí hậu, duy trì hiệu quả của mô hình sản xuất này và góp phần phát triển bền vững.

1. Biện pháp cải tạo, thiết kế lại đồng ruộng

- Định kỳ sên vét lại kênh mương, gia cố bờ bao để duy trì ổn định mực nước trong ruộng lúa, hạn chế việc tăng độ mặn do nước trong ruộng bốc hơi hoặc thẩm thấu, cũng như hiện tượng xâm nhập mặn từ bên ngoài.

- Nên trồng cây trên bờ bao để hạn chế gió, giảm lượng nước bốc hơi để hạn chế tăng độ mặn cho đồng ruộng.

- Nên mở rộng mương bao và thiết kế thêm các mương "xương cá" bên trong ruộng để có thêm nơi cho tôm trú ẩn mỗi khi thời tiết thay đổi và tạo thuận lợi cho việc xổ nước, rửa phèn mặn. Tỷ lệ diện tích mương chiếm khoảng từ 25 - 30% diện tích ruộng được coi là hợp lý.

- Nên thiết kế khu chứa nước và lắng nước riêng biệt để chủ động nguồn nước cấp cho ruộng và điều tiết độ mặn hợp lý của ruộng nuôi tôm.

Với các hộ gia đình có điều kiện kinh tế khá hơn, có thể thiết kế thêm ao ương tôm giống hay ao nuôi tôm bán thâm canh bậc thấp. Các ao này sẽ giúp người nuôi tôm chủ động hơn trong việc ương dưỡng tôm giống theo độ mặn được yêu cầu, hạn chế việc lấy nước mặn sớm vào đồng ruộng, hoặc có thể dùng nuôi tôm để tăng năng suất và sản lượng, góp phần tăng thu nhập tích lũy cho người nuôi tôm. Cũng có thể tận dụng ao này để nuôi các đối tượng thủy sản nước ngọt, hoặc dùng chứa nước ngọt tại chỗ để chủ động tưới tiêu cho đồng ruộng trong trường hợp xảy ra nắng hạn cục bộ.

Vì phần lớn ruộng lúa kết hợp nuôi tôm nằm trong các khu vực nội đồng có biên độ thủy triều lên xuống thấp và cũng là nơi thường xuyên bị hạn hán vào mùa khô và ngập nước vào mùa mưa nên các hộ nuôi cần trang bị máy bơm để bơm dự trữ nước khi nắng hạn, tránh tình trạng ruộng bị khô cằn kéo dài làm cho tình trạng mặn ngấm sâu vào đất và tích tụ dần trong đất, khiến việc rửa mặn cho ruộng gặp khó khăn.

Nên thiết kế thêm các mương kè trong ruộng để có thêm nơi cho tôm trú ẩn

2. Biện pháp về kỹ thuật canh tác

Do bà con thường nuôi quảng canh hoặc quảng canh cải tiến tôm vào mùa khô, sang mùa mưa lại trồng lúa hoặc xen canh trồng lúa kết hợp với nuôi tôm nên cần thực hiện biện pháp kỹ thuật phù hợp với các vụ canh tác vào các mùa khác nhau.

Với vụ nuôi tôm vào mùa khô

- Số lần thả giống và mật độ thả giống: Phải tuân thủ yêu cầu kỹ thuật về mật độ tôm giống thả nuôi theo lịch mùa vụ được cơ quan quản lý thủy sản địa phương đưa ra, đồng thời kết hợp theo dõi diễn biến thời tiết cụ thể trong vùng để áp dụng cho phù hợp. Các nhà chuyên môn khuyến cáo số lần thả tôm giống thích hợp nhất trong mô hình tôm - lúa ở Đồng bằng sông Cửu Long là 2 - 3 lần/vụ và mật độ thả tổng cộng tối đa 5 con/m^2 sẽ làm cho tôm nhanh lớn và tạo thuận lợi, chủ động trong khâu cải tạo, rửa mặn đồng ruộng để kịp mùa vụ trồng lúa.

- Cỡ tôm giống thả phải phù hợp: Trong những lần thả đầu có thể dùng tôm giống cỡ PL12 - 13, sau đó nên thả tôm giống cỡ lớn hơn (có thể thả tôm giống ương sẵn ở địa phương) để tôm nhanh lớn, kịp thu hoạch và tiến hành rửa mặn đồng ruộng chuẩn bị cho trồng lúa vào mùa mưa.

- Thường xuyên theo dõi độ mặn trong ruộng và kênh mương để chủ động điều chỉnh cho phù hợp, không để ruộng bị mặn nhiều và tích tụ mặn lâu ngày, gây khó khăn cho việc trồng lúa vào mùa mưa hoặc vào năm sau.

Với vụ trồng lúa vào mùa mưa

- Khâu kỹ thuật quan trọng nhất là rửa mặn cho ruộng lúa sau vụ nuôi tôm. Khi có những trận mưa lớn đầu mùa, nên tranh thủ tận dụng để tích trữ nước ngọt dùng rửa mặn cho đồng ruộng. Các nhà chuyên môn khuyến cáo độ mặn tốt nhất của ruộng trước khi xuống giống là thấp hơn 2‰.

Chủ động cải tạo, rửa mặn đồng ruộng để kịp mùa vụ trồng lúa

- Phải chọn giống lúa phù hợp với điều kiện thời tiết của từng vùng. Đó có thể là các giống lúa mùa của địa phương, giống lúa dài ngày, vừa ngày hoặc ngắn ngày. Nên chọn giống lúa ngắn ngày để trồng ở những vùng hoàn toàn phụ thuộc vào lượng nước mưa "từ trời xuống", không có nguồn nước ngọt nào khác dẫn vào ruộng để trồng lúa.

- Giữ ổn định mức nước trong ruộng, không để đất bị khô sẽ làm tăng tình trạng mặn và tích tụ mặn trong đất ruộng. Khi nắng hạn cục bộ xảy ra, cần giữ mức nước cao trong ruộng và tích trữ tối đa nước ở những nơi có thể tích được như ao chứa và ao lắng, ao ương tôm giống hoặc ao nuôi tôm bán thâm canh bậc thấp.

Ngoài ra, nhằm hạn chế xâm nhập mặn vào ruộng, bà con canh tác theo mô hình nuôi tôm trong ruộng lúa có thể tính toán thời gian ương tôm giống trước trong ao ương vào lúc lúa chín hoặc lúc chuẩn bị thu hoạch lúa, hoặc có thể tận dụng mương vườn, bờ liếp để gieo mạ sẵn, khi cải tạo và rửa mặn cho ruộng xong là có mạ ngay để cấy. Việc ương tôm giống trước trong ao ương và gieo mạ sẵn sẽ giúp kéo dài thời gian nuôi tôm trong ruộng cũng như thời gian trồng lúa.

Nuôi tôm trong ruộng lúa là phương thức canh tác phụ thuộc hoàn toàn vào thời tiết. Về mùa nắng nóng thường xuyên xảy ra tình trạng thiếu nước và khô hạn, sang mùa mưa lại bị ngập nước. Do đó, hoạt động sản xuất riêng lẻ của các nông hộ sẽ có những trở ngại trong khâu cấp nước, chứa nước và xả nước, cũng như gặp nhiều khó khăn trong việc hạn chế xâm nhập mặn và kiểm soát mức nước trong ruộng. Vì vậy, các địa phương cần phát triển mô hình sản xuất theo hướng cộng đồng để việc quản lý được tốt hơn, đối phó và thích ứng với biến đổi khí hậu, nâng cao hiệu quả canh tác, mang lại thu nhập cao hơn cho bà con và góp phần phát triển bền vững.

ANH VŨ
Tổng Cục Thủy sản

HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT
CANH TÁC LÚA VÀ CÂY ĂN TRÁI TRONG ĐIỀU KIỆN HẠN MẶN
VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG, NĂM 2017

1. Đối với cây lúa

a. Vụ đông xuân

- Xuống giống sớm từ đầu đến giữa tháng 10 dương lịch đối với vùng có nguy cơ bị hạn mặn.

- Sử dụng các giống chống chịu mặn như: OM5451; OM2517; OM6976; OM6162; OM9921; GKG1; OM 6677; OM9577; OM11735; OM8959; ST21; OM576;

- Biện pháp canh tác:

+ Làm đất bằng phẳng, có hệ thống rãnh thoát nước (sâu: 10 - 20cm; rộng: 20 - 25 cm), khoảng cách giữa các rãnh từ 7 - 10m.

+ Tưới nước: Tùy vào điều kiện cụ thể có thể áp dụng biện pháp tưới ngập - khô xen kẽ.

Vào giai đoạn cuối vụ, tranh thủ nguồn nước ngọt để tưới đặc biệt vào giai đoạn lúa trỗ. Trường hợp không thể có nguồn nước ngọt, có thể sử dụng nguồn nước bị nhiễm mặn nhẹ (dưới 1 phần nghìn) hoặc dùng nước ngọt để tưới phun lá.

+ Phân bón: Phun một số loại phân bón lá, chế phẩm tăng cường khả năng chống chịu mặn như: KNO_3 (10g/1 lít nước); Brassinosteroid (Comcat 150WP, Nyro 0,01 N, Super Humic, Dexamone...); Plasty; Phân chứa các nguyên tố Ca, Mg, Si.

b. Vụ hè thu

- Vùng bị nhiễm mặn trên 3 phần nghìn tuyệt đối không xuống giống.

- Vùng bị nhiễm mặn dưới 3 phần nghìn có thể xuống giống và phải áp dụng một số biện pháp kỹ thuật sau:

+ Giống: Sử dụng các giống chống chịu mặn như: OM5451; OM2517; OM6976; OM6162; OM9921; GKG1; OM 6677; OM9577; OM11735; OM8959; ST21; OM576.

+ Làm đất: Cày phơi đất, khi có nguồn nước ngọt tranh thủ rửa mặn.

+ Xử lý hạt giống: Sử dụng một số sản phẩm như Goucho; Plasty; Cruiser.

+ Bón phân

• Bón lót: Tăng cường bón phân hữu cơ và bón vùi vôi (lượng vôi 500 kg /ha) và lân nung chảy khi làm đất. Ưu tiên sử dụng các loại phân lân nung.

• Bón thúc: Sử dụng các dạng phân ure chậm tan như đạm vàng (Ure 46A+) hoặc đạm xanh (Ure + NEB26) để chống thất thoát đạm. Tăng cường bón bổ sung phân Sulphate Kali (K_2SO_4) trong giai đoạn đầu.

+ Tưới nước:

• Tranh thủ nguồn nước ngọt để tưới đủ nước cho 3 lần bón phân và thời kỳ trỗ, khi có nước ngọt tranh thủ rửa mặn liên tục nhiều lần.

• Trường hợp không thể có nguồn nước ngọt, có thể sử dụng nguồn nước bị nhiễm mặn nhẹ (dưới 2 phần nghìn đối với giai đoạn lúa đẻ nhánh; Dưới 1 phần nghìn với các giai đoạn lúa làm đòng và trỗ).

• Nếu giai đoạn mạ bị hạn nặng cần tưới phun nước ngọt cho mạ với lượng nước phun khoảng 800 - 1000 lít/ ha.

2. Đối với cây ăn quả

- Khi có nguy cơ bị hạn mặn, chủ động sử dụng tối đa nguồn vật liệu hữu cơ (rơm rạ, cỏ khô, lá khô, lục bình…) hoặc màng phủ nông nghiệp phủ gốc để giữ ẩm cho cây. Cắt tỉa cành, tạo tán gọn, tỉa bớt nụ, hoa để hạn chế thoát hơi nước.

- Củng cố hệ thống đê bao và đê xung quanh vườn để ngăn ngừa nước mặn xâm nhập. Đo độ mặn cẩn thận trước mỗi lần lấy nước, không tưới nước có độ mặn trên 1 phần nghìn cho cây. Đối với một số cây ăn quả mẫn cảm với mặn như sầu riêng, chôm chôm, măng cụt… Không tưới nước có độ mặn trên 0,5 phần nghìn. Trong thời gian nhiễm mặn chỉ tưới nước tối thiểu, giúp cho cây không bị héo và mặt đất không bị khô nứt (kéo dài thời gian giữa hai lần tưới, giảm số lần tưới và lượng nước tưới);

Chủ động nguồn vật liệu hữu cơ như rơm, rạ cỏ khô, lá để ủ gốc giữ ẩm cho cây

- Khi đã bị nhiễm mặn: Bón bổ sung phân Sulphate Kali (K_2SO_4), vôi bột lượng 500 - 1000kg/ha. Nếu hạn, mặn kéo dài phun thêm phân bón lá và chế phẩm tăng cường khả năng chống chịu mặn như: KNO_3 (10g/1 lít nước); Brassinosteroid (Comcat 150WP, Nyro 0,01 N, Biobeca 0.1 SP, Super Humic, Dexamone...), phân vi lượng chứa Canxi, Magiê, Silic giúp tăng khả năng đề kháng của cây.

- Không tiến hành xử lý ra hoa rải vụ, trái vụ, trồng mới trong thời gian hạn hán nếu nguồn nước ngọt không đảm bảo cung cấp đầy đủ cho cây.

BBT (gt)

QUY TRÌNH KỸ THUẬT QUẢN LÝ BỆNH ĐỐM NÂU HẠI THANH LONG

Ngày 28/6/2016 Cục Bảo vệ Thực vật - Bộ Nông nghiệp và PTNT đã ban hành quy trình kỹ thuật quản lý bệnh đốm nâu hại thanh long gửi Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh trồng thanh long. Quy trình này thay thế các Quy trình tạm thời và Sổ tay hướng dẫn phòng trừ bệnh đốm nâu hại thanh long đã ban hành trước ngày 28/6/2016. Bản tin Thông tin Khuyến nông Việt Nam giới thiệu đến bà con nông dân nội dung của quy trình cụ thể như sau:

1. Mục tiêu

Hướng dẫn các biện pháp kỹ thuật để quản lý bệnh đốm nâu hại thanh long hiệu quả, góp phần bảo vệ và phát triển sản xuất thanh long an toàn bền vững.

2. Phạm vi áp dụng

Quy trình này áp dụng cho các tổ chức, cá nhân trồng cây thanh long trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Nguyên nhân, triệu chứng và đặc điểm gây hại

a. Nguyên nhân

Nấm *Neoscytalidium dimidiatum* gây ra bệnh đốm nâu trên thanh long.

b. Triệu chứng

Bào tử nấm nảy mầm trên bề mặt thân cành, quả thanh long, sau đó xâm nhập vào trong mô gây hoại tử.

- Trên thân cành: Khi mới xuất hiện, triệu chứng ban đầu là các vết lõm màu trắng (nên nhiều nơi gọi là bệnh đốm trắng, tắc kè...), sau đó vết bệnh nổi lên thành những đốm tròn màu nâu như mắt cua. Khi bệnh phát triển mạnh, các vết bệnh liên kết với nhau làm cho cành thanh long sần sùi, thối khô từng mảng.

- Trên quả: Triệu chứng tương tự như trên thân cành, những đốm nâu làm cho vỏ quả sần sùi, thối khô từng mảng.

c. Đặc điểm gây hại và phương thức lây lan

Bệnh đốm nâu phát sinh phát triển và lây lan nhanh trong điều kiện thời tiết ẩm ướt, ẩm độ không khí cao, nhất là vào mùa mưa; Những vườn, trụ thanh long rậm rạp thường bị hại nặng.

Bào tử nấm gây bệnh lây lan chủ yếu qua hom giống, cành và quả thanh long bị bệnh, qua gió, dòng nước chảy và qua dụng cụ cắt tỉa.

4. Biện pháp quản lý bệnh

Để quản lý bệnh đốm nâu hại thanh long hiệu quả phải áp dụng các biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), trong đó nhất thiết phải áp dụng các biện pháp sau:

a. Giống thanh long

Trồng giống sạch bệnh, kiểm tra kỹ để loại bỏ hom giống nhiễm bệnh; chỉ được lấy giống ở vườn thanh long không nhiễm bệnh.

b. Biện pháp canh tác

- Trong mùa khô:

+ Những vườn trồng trên 4 năm cần cắt tỉa bớt cành già vô hiệu phía trong để trụ thông thoáng, giảm nguồn bệnh và giảm ẩm độ.

+ Cắt bỏ những cành, quả bị bệnh, thu gom và xử lý bằng chế phẩm sinh học để làm phân bón; không vứt cành, quả bị bệnh xuống nguồn nước hoặc bỏ lại trong vườn nếu chưa qua xử lý.

+ Bón phân hữu cơ hoai mục, tăng cường bón Lân, Kali; Bổ sung phân trung - vi lượng (Canxi, Magiê, Silic, Bo...) để tăng sức đề kháng cho cây; Không bón phân đạm và phun kích thích sinh trưởng khi cây đang bị bệnh.

+ Không vận chuyển cành, quả bị bệnh sang vườn khác; Không tưới nước cho cây lúc chiều tối.

+ Cuối mùa khô, những cành còn phần non nên tiến hành ngắt 2 - 3 cm ở đầu mút cành để thoát nước đọng trên cành, giúp thúc nhanh quá trình già hóa cành nhằm hạn chế bệnh gây hại.

- *Trong mùa mưa:*

+ Không để chồi non trong mùa mưa, nếu chồi non ra phải cắt tỉa hết và khử trùng ngay vết cắt bằng thuốc có chứa gốc đồng (có thể phun thuốc phòng bệnh ngay sau khi cắt).

+ Trong các đợt khô kéo dài nếu cần tưới nước phải tưới dưới gốc, không tưới lúc chiều tối sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho bào tử nấm gây bệnh nảy mầm, gây hại nặng.

c. Biện pháp sinh học

Cuối mùa khô hoặc đầu mùa mưa bón chế phẩm sinh học Trichoderma trộn với phân hữu cơ để tăng khả năng kiểm soát nguồn bệnh trong đất. Có thể bón chế phẩm sinh học lần 2 vào giữa mùa mưa để tăng khả năng kiểm soát nấm bệnh trong đất. Liều lượng theo khuyến cáo ghi trên bao bì sản phẩm.

d. Biện pháp hóa học

- Cuối mùa khô tiến hành rắc vôi bột khử trùng trên mặt đất với liều lượng 1 - 2 tấn/ha.

- Thường xuyên kiểm tra vườn, phát hiện bệnh sớm khi mới chớm xuất hiện để phun trừ kịp thời. Trong mùa mưa, sau mỗi đợt khô kéo dài cần chú ý kiểm tra bệnh để phun thuốc phòng bệnh kịp thời. Những vùng thường xuyên bị bệnh hại nặng cần phun phòng ngay sau khi hết đợt mưa kéo dài.

Những đốm nâu làm cho vỏ quả sần sùi, thối khô từng mảng

- Phun phòng bệnh bằng các loại thuốc trong Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng ở Việt Nam được Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành hàng năm như hoạt chất Phosphorous acid (Agri-Fos 400), có thể sử dụng các thuốc bảo vệ thực vật chứa gốc đồng hoặc hoạt chất Azoxystrobin, Difenoconazole, Hexaconazole, Mancozeb, Metalaxyl... phối hợp với chất bám dính để phòng trừ bệnh đốm nâu, lượng dùng theo khuyến cáo của nhà sản xuất ghi trên bao bì.

Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo nguyên tắc "4 đúng" và đảm bảo thời gian cách ly ghi trên bao bì.

Lưu ý: Vùng trồng thanh long xuất khẩu phải tuân thủ theo quy định về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật của quốc gia hoặc vùng lãnh thổ nhập khẩu.

CỤC BẢO VỆ THỰC VẬT

TƯ VẤN KHUYẾN NÔNG

Hỏi: Gia đình tôi nuôi hơn 100 con dê, hiện tại đang bị mắc bệnh đậu, dê bị sưng khớp gối trước và tràn dịch khớp, không đứng được. Gia đình đã tiêm vắc xin cho những con khỏe. Xin hỏi chuyên gia biện pháp điều trị?

Nguyễn Văn Tuấn

Tam Điệp, Ninh Bình

Đáp:

Theo mô tả triệu chứng dê bị bệnh của gia đình anh, chuyên gia lưu ý một số vấn đề như sau:

1. Bệnh đậu

Để phòng bệnh đậu có hiệu quả, cần phải tiêm phòng vắc xin kết hợp với các biện pháp vệ sinh thú y. Vắc-xin sử dụng cho dê từ 1 tháng tuổi trở lên.

Điều trị: Không có thuốc đặc hiệu điều trị bệnh đậu, chỉ điều trị triệu chứng và phòng nhiễm trùng kế phát.

Cách điều trị các mụn đậu và nhiễm khuẩn kế phát như sau: Bôi một trong các dung dịch sát trùng lên các mụn đậu: Thường dùng xanh Methylen. Khi có hiện tượng viêm nhiễm do vi khuẩn ở mũi, miệng và viêm khí quản thì điều trị bằng Kanamycin và Ampicillin. Liều lượng và liệu trình theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Kết hợp trợ sức, trợ lực: Vitamin B1, C và Cafein. Trong thời gian điều trị luôn giữ chuồng khô và sạch sẽ.

2. Theo mô tả thì dê của gia đình anh đang bị viêm khớp nên theo dõi thêm để biết được triệu chứng chính xác hoặc nhờ thú y kiểm tra.

Anh nên kiểm tra lại nếu thấy nóng, đỏ, sưng ở khớp thì gia đình dùng phối hợp 2 loại kháng sinh để điều trị: Lincomycin và Spectinomycin, liều lượng và liệu trình theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Nên kết hợp thêm vitamin A, D, E.

Hỏi: Gia đình tôi nuôi 10.000 con cá giống trắm đen trong 1 ao có diện tích 2,5 mẫu (9.000 m²) ở ven sông Thái Bình. Nuôi cá từ tháng 4, ban đầu cá chết rải rác 1 - 2 con/ngày. Đến tháng 7 cá chết 10 - 15 con/ngày; Tháng 8 cá chết 30 - 40 con/ngày. Cá có biểu hiện bơi lờ đờ mặt nước, tróc vảy, trắng đuôi và vây, gan có hiện tượng mủn. Cá đạt trọng lượng 300 - 400g/con. Hiện tại tôi đang dùng thuốc Microcin cho cá ăn 2 lần/ngày. Xin Trung tâm tư vấn các biện pháp khắc phục?

Hoàng Văn Hồ

Huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình

Đáp:

Vào mùa mưa lũ không chỉ cá trắm đen mà cá trắm cỏ cũng rất hay bị bệnh như trên.

- Nguyên nhân: Do nước mưa, nhiệt độ nước, độ pH thay đổi đột ngột, nước phân tầng nhiệt gây thiếu ôxy làm cho cá yếu, xảy ra các bệnh tróc vẩy trắng đôi, cá yếu bơi lờ đờ mặt nước, bỏ ăn.

- Cách phòng bệnh:

+ Trước khi thả nuôi phải cải tạo ao thật kỹ, phơi khô, rải vôi. Nguồn nước lấy vào ao phải sạch, không bị ô nhiễm.

+ Ao ương cá giống nên lắp thêm dàn máy quạt nước (1.000 m² chỉ cần 01 dàn quạt từ 8 - 10 cánh) để cung cấp ôxy và để nước ao đảo đều, tránh hiện tượng phân tầng.

+ Trước mỗi trận mưa phải rải vôi xung quanh bờ ao hoặc té vôi xuống ao để duy trì pH luôn từ 6,5 - 8.

- Trị bệnh:

Mùa xuất hiện bệnh nên cho cá ăn thuốc KN - 04 - 12. Mỗi đợt cho ăn 3 ngày liên tục. Liều lượng: Cá giống 4 g/1kg cá/ngày (400g thuốc/100kg cá/ngày), kết hợp dùng vitamin C cho cá ăn với liều lượng 30mg/kg cá/ngày (30g/100kg cá/ngày) cho cá ăn liên tục trong mùa phát bệnh.

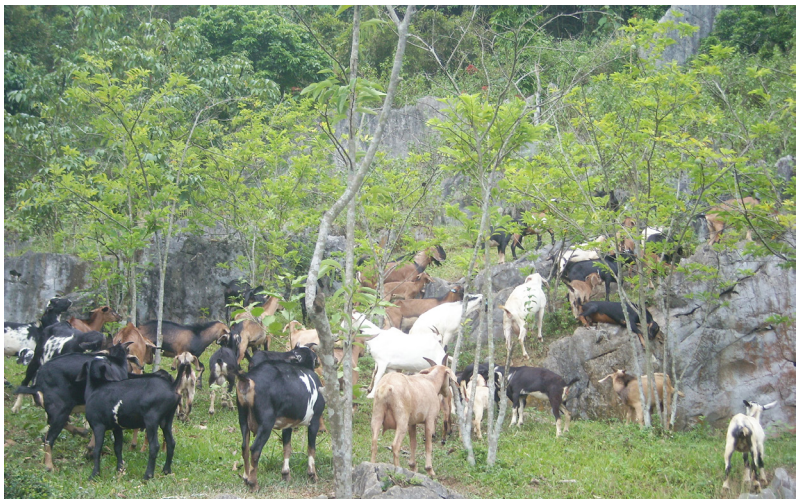

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

VIỆT NAM XUẤT KHẨU 135 NGÀN TẤN CAO SU TRONG THÁNG 9

Theo Bộ Nông nghiệp và PTNT, khối lượng xuất khẩu cao su tháng 9/2016 ước đạt 135.000 tấn với giá trị đạt 172 triệu USD. Từ đó, đưa khối lượng xuất khẩu cao su 9 tháng đầu năm 2016 đạt 854.000 tấn và giá trị 1.1 tỷ USD, tăng 14.6% về khối lượng và tăng 1% về giá trị so với cùng kỳ năm 2015.

Trung Quốc và Ấn Độ là 2 thị trường tiêu thụ cao su lớn nhất của Việt Nam, chiếm 64,6% thị phần. Tám tháng đầu năm 2016, giá trị xuất khẩu cao su sang hai thị trường này tăng lần lượt là 13,3% và 11,5% so với cùng kỳ năm 2015.

Ở chiều ngược lại, khối lượng nhập khẩu cao su trong tháng 9/2016 ước đạt 38.000 tấn với giá trị đạt 59 triệu USD, đưa khối lượng nhập khẩu mặt hàng này 9 tháng đầu năm 2016 đạt 303.000 tấn với giá trị đạt 465 triệu USD, tăng 6,6% về khối lượng nhưng lại giảm 4,9% về giá trị so với cùng kỳ năm 2015.

Theo Vietstock.vn

NHÃN TƯƠI VIỆT NAM LẦN ĐẦU TIÊN SANG MALAYSIA

Để đẩy mạnh xuất khẩu các mặt hàng rau quả tươi Việt Nam vào thị trường Malaysia, Thương vụ Đại sứ quán Việt Nam tại Malaysia đã phối hợp với Công ty Cổ phần Tiến bộ Quốc tế (AIC Group) và Công ty Supreme Fresh Farm Sdn Bhd Malaysia tổ chức thành công chuyến giao hàng 10 tấn nhãn tươi Việt Nam vào thị trường Malaysia lần đầu tiên, sau hơn 2 năm làm các công tác chuẩn bị.

Ngày 28/9, Thương vụ Đại sứ quán Việt Nam tại Malaysia đã cùng hai Công ty nói trên và Hệ thống Siêu thị Matahari tổ chức Chương trình quảng cáo giới thiệu trái nhãn tươi Việt Nam tại Klang, Thủ phủ bang Selangor, Malaysia. Qua đó, người tiêu dùng Malaysia cho biết: Họ thích thưởng thức trái nhãn tươi Việt Nam do trái nhãn Việt Nam to hơn, cùi dày hơn so với trái nhãn của Thái Lan và giá cả tương đối hợp lý.

Mới đây nhất, lô xoài đầu tiên của Việt Nam chính thức có mặt tại Australia, bên cạnh đó, nước này còn đề xuất cấp giấy phép nhập khẩu thanh long từ Việt Nam.

Theo doanhnghiepvn.vn

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

SẢN LƯỢNG ĐƯỜNG ẤN ĐỘ NIÊN VỤ 2016/17 SẼ GIẢM

Sản lượng đường Ấn Độ niên vụ 2016/17 sẽ giảm dưới mức tiêu thụ lần đầu tiên trong 7 năm, mặc dù dự trữ gối vụ dồi dào sẽ giúp nước này đáp ứng nhu cầu nội địa, cơ quan ngành công nghiệp cho biết.

Sự suy giảm sản lượng sẽ khiến nước này tiêu thụ đường hàng đầu thế giới hạn chế xuất khẩu trong niên vụ bắt đầu ngày 1/10. Ấn Độ có thể sản xuất 23,37 triệu tấn đường niên vụ 2016/17, giảm 7% so với cùng kỳ năm ngoái, do hạn hán quay trở lại. Sản lượng đường ở Maharashtra - bang sản xuất đường hàng đầu - trong niên vụ tới dự kiến sẽ giảm 25% so với năm ngoái, xuống còn 6,27 triệu tấn. Nước này sẽ bắt đầu niên vụ 2016/17 với dự trữ đầu vụ đạt 7,5 triệu tấn, giảm 17,6% so với niên vụ trước. Tuy nhiên sản lượng đường trong năm nay đảm bảo tiêu thụ nội địa. Chính phủ nước này đã hạn chế xuất khẩu bằng cách tăng thêm 20% thuế xuất khẩu.

Ấn Độ sẽ bắt đầu niên vụ 2017/18 với dự trữ đầu vụ đạt 5,2 triệu tấn, giảm 31% so với niên vụ 2016/17. Dự trữ suy giảm có thể buộc Ấn Độ nhập khẩu đường trước niên vụ 2017/18.

Theo Reuters

DỰ BÁO GIÁ CÁ HỒI SẼ TĂNG TRONG VÒNG 2 NĂM TỚI

Theo dự báo mới đây của Ngân hàng Nordea - Thụy Điển, giá cá hồi nguyên con sẽ tăng 3% vào năm 2017 và tăng tiếp 2% trong năm 2018, nguyên nhân do chi phí nuôi trồng tăng.

Theo đó, dự báo năm 2017 sản lượng cá hồi Chile đạt 500.000 tấn, tăng 40.000 tấn so với năm 2016. Dự báo này cao hơn so với mức dự báo gần đây nhất của công ty nghiên cứu Kontali là sẽ chỉ tăng 30.000 tấn. Năm 2018 được dự báo sẽ tương đương sản lượng của năm 2015, tức khoảng 576.000 tấn; cao hơn so với ước tính trước đó khoảng 50.000 tấn. Trong khi đó, người nuôi cá hồi Na Uy bị thiệt hại do dịch tảo nở hoa. Vì vậy, chi phí nuôi cá hồi của Na Uy sẽ tăng do các chi phí phát sinh để khắc phục môi trường biển.

Trong 8 tháng đầu năm 2016, tổng kim ngạch xuất khẩu cá hồi của Na Uy đã giảm 6,1% so với cùng kỳ năm ngoái, tức giảm 45.800 tấn; trong đó xuất khẩu sang các thị trường EU, Bắc Âu, Pháp, Tây Ban Nha và Vương quốc Anh giảm, nhưng xuất khẩu sang Hoa Kỳ lại tăng.

Theo Vinanet